

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần: Lý luận và phê bình kiến trúc

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần : Lý luận và phê bình kiến trúc
Theory and architecture critic
- Mã học phần : KT6004
- Số tín chỉ : 2
- Loại học phần : + Bắt buộc

+Tự chọn

- Các học phần tiên quyết (nếu có)
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có)

II. Thông tin giảng viên:

- Họ và tên giảng viên : Đỗ Hậu
- Chức danh, học hàm, học vị : Giáo sư, tiến sĩ
- Đơn vị công tác hiện nay: Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt nam
- Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 177 phố Bạch Mai Hà nội
- Điện thoại liên hệ: CQ:
NR: 04.38631755 ĐD:0913223492
- Fax:84(4)37624430
Email:hauitc@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xã hội học đô thị; Lý luận và phê bình kiến trúc

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

Lý luận và Phê bình kiến trúc (LL&PBKT) là sự đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn hành nghề hoặc từ các nghiên cứu lý thuyết và lịch sử từ đó gắn lý thuyết với thực tiễn trong mục đích nhận diện và đề cao các giá trị bản sắc. Sự chuyển hóa về nhận thức trong LL&PB cần có một trình độ và nhận thức nhất định đòi hỏi ở học viên ở bậc đào tạo thạc sĩ ngành Kiến trúc.

2. Yêu cầu:

Cung cấp và hệ thống hóa các khái niệm cơ bản về Lý luận và Phê bình kiến trúc nói chung (vai trò, mục đích, đặc điểm, tính chất, hình thức, chủ thể và đối tượng) và một số vấn đề phát triển Lý luận và Phê bình kiến trúc ở Việt Nam.

Học viên vận dụng LL&PB vào thực tiễn kiến trúc nhằm nâng cao nhận thức và chất lượng công tác chuyên môn.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về: Lý luận và Phê bình trong tổng thể văn hóa kiến trúc; làm rõ mối quan hệ giữa Lý luận, Phê bình và Sáng tác Kiến trúc. Bên cạnh đó, môn học còn nêu rõ các cơ sở văn hóa và khoa học của công tác Lý luận và Phê bình kiến trúc; các phương pháp tiếp cận vấn đề, hình thức và nội dung của Lý luận và Phê bình kiến trúc.

V. Đề cương chi tiết học phần:

Mở đầu

Chương 1: Các khái niệm cơ bản về Lý luận và Phê bình kiến trúc

- 1.1. Lý luận và Phê bình trong kiến trúc
- 1.2. LL&PB trong cấu trúc tổng thể của Văn hóa kiến trúc (*tính chất, nhiệm vụ và quan hệ giữa LL&PB kiến trúc*)
- 1.3. Chủ thể và đối tượng tác động của LL&PB kiến trúc
- 1.4. Các phương thức của LL&PB kiến trúc

Chương 2: Lý luận – Phê bình và nhận thức về kiến trúc

- 2.1. Cơ sở văn hóa và khoa học của LL&PB kiến trúc
- 2.2. LL&PB kiến trúc và sự tái nhận thức lịch sử
- 2.3. Ngôn ngữ hình thức và sự phát triển của phong cách kiến trúc
- 2.4. Kiến trúc và xu thế phát triển của xã hội

Chương 3: Lý luận – Phê bình và Sáng tác kiến trúc

- 3.1. Quan hệ giữa Lý luận-Phê bình và Sáng tác kiến trúc
- 3.2. Triết lý sáng tác và tính tư tưởng trong kiến trúc
- 3.3. Thẩm mỹ kiến trúc – triết học về cái đẹp trong kiến trúc
- 3.4. Giá trị nghệ thuật của tác phẩm kiến trúc
- 3.5. Tiêu chí nhận diện và đánh giá tác phẩm kiến trúc

Chương 4: Một số vấn đề của LL&PB kiến trúc ở Việt Nam

- 4.1. Vấn đề tính dân tộc và tính hiện đại
- 4.2. Nhận thức và tiếp thu các trào lưu kiến trúc quốc tế

4.3. Định hướng sáng tác và phát triển kiến trúc trong thời kỳ quá độ

4.4. Tính nhân văn và xu hướng nhân văn hóa trong kiến trúc

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. Các khái niệm cơ bản về Lý luận và Phê bình kiến trúc	2		
Chương 2. Lý luận – Phê bình và nhận thức về kiến trúc	4	5	
Chương 3. Lý luận – Phê bình và Sáng tác kiến trúc	4		2
Chương 4. Một số vấn đề của LL&PB kiến trúc ở Việt Nam	6	5	2
Tổng số tiết	16	10	4

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên :

Đánh giá học phần thông qua thảo luận tại lớp, bài tiểu luận và bài thi

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%

- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:

* Thi cuối kỳ: 70%

* Tiểu luận 1: 10%

* Tiểu luận 2: 10%

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

* Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm

* Hình thức trình bày: 10% tổng điểm

* Có sáng kiến, ý tưởng mới: 30% tổng điểm

-Thang điểm đánh giá:Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo :

1. Nguyễn Mạnh Thu, Phùng Đức Tuấn, *Lý thuyết kiến trúc*, NXB Xây dựng, 2002
2. Đặng Thái Hoàng, *Các bài nghiên cứu, lý luận – Phê bình và dịch thuật kiến trúc*, NXB Xây dựng, 2002
3. Bộ môn Lý luận và Phê bình, khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, *Các trào lưu kiến trúc hiện đại (Tổng thuật)*
4. Bộ môn Lý luận và Phê bình, khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, *Các xu hướng sáng tác trong kiến trúc Việt Nam đương đại*
5. Robert Venturi, *Complexity and contradiction in Architecture*, MMA New York, 1977

2. Học phần: Văn hóa với kiến trúc

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Văn hóa với kiến trúc
Culture and architecture
- Mã học phần: KT6005
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên:

- Họ và tên giảng viên : Đỗ Hậu
- Chức danh, học hàm, học vị : Giáo sư, tiến sĩ
- Đơn vị công tác hiện nay: Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt nam
- Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 177 phố Bạch Mai Hà nội
- Điện thoại liên hệ: CQ:
NR: 04.38631755 ĐD:0913223492
- Fax:84(4)37624430
Email:hauitc@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xã hội học đô thị; Lý luận và phê bình kiến trúc

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

Môn học « Văn hóa với kiến trúc » giúp cho học viên hiểu rõ kiến trúc là một nghệ thuật gắn bó với các nội dung phong phú của văn hóa và gắn bó hữu cơ với các ngành nghệ thuật khác. Những kiến thức này cho học viên năng lực sáng tạo trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn.

Những kiến thức về các khía cạnh nhiều mặt của văn hóa và nghệ thuật tạo cho học viên kỹ năng sáng tạo trong sáng tác nghệ thuật kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Yêu cầu:

Học viên cần tham dự đầy đủ các tiết học lý thuyết, các seminar và tham khảo các tài liệu mà giáo viên chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

- Tổng quan về văn hóa – Định nghĩa tổng quát về văn hóa
- Các sản phẩm vật chất và tinh thần của văn hóa
- Tổng quan về các ngành nghệ thuật
- Mối quan hệ giữa kiến trúc và một số loại hình văn hóa khác nhau (phong tục, tập quán, lối sống xã hội, phong thủy)
- Vấn đề bản sắc địa phương và tính dân tộc của kiến trúc

V. Đề cương chi tiết học phần:

Chương 1: Tổng quan về văn hóa

- 1.1. Định nghĩa văn hóa
- 1.2. Các sản phẩm vật chất và tinh thần của văn hóa

Chương 2: Tổng quan về các ngành nghệ thuật

- 2.1. Phân loại các loại hình nghệ thuật
- 2.2. Quy luật chung của các ngành nghệ thuật
- 2.3. Đặc tính của một số ngành nghệ thuật (Kiến trúc, hội họa, điêu khắc, mỹ thuật công nghiệp, âm nhạc, múa, văn học, sân khấu, nhiếp ảnh, xiếc, điện ảnh)

Chương 3: Mối quan hệ qua lại giữa kiến trúc và các ngành nghệ thuật khác

- 3.1. Kiến trúc và hội họa
- 3.2. Kiến trúc và điêu khắc
- 3.3. Kiến trúc và mỹ thuật công nghiệp
- 3.4. Kiến trúc và âm nhạc
- 3.5. Kiến trúc và nghệ thuật múa
- 3.6. Kiến trúc và văn hóa
- 3.7. Kiến trúc và sân khấu
- 3.8. Kiến trúc và nhiếp ảnh
- 3.9. Kiến trúc và xiếc
- 3.10. Kiến trúc và điện ảnh

Chương 4: Mối quan hệ giữa kiến trúc và một số văn hóa khác

- 4.1. Kiến trúc với phong tục tập quán, lối sống
- 4.2. Vấn đề bản sắc của kiến trúc
- 4.3. Kiến trúc với phong thủy

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. Tổng quan về văn hóa	2		
Chương 2. Tổng quan về các ngành nghệ thuật	4	5	
Chương 3. Mối quan hệ giữa kiến trúc và các ngành nghệ thuật khác	6		
Chương 4. Mối quan hệ giữa kiến trúc và một số loại hình văn hóa khác	8	5	
Tổng số tiết	20	10	

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận 1: 10%
 - * Tiểu luận 2: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá:Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Thái Hoàng và Nguyễn Văn Đỉnh chủ biên, *Lịch sử kiến trúc thế giới – 2 tập*, tài liệu của ĐH Xây dựng, NXB Xây dựng, 2006
2. Nguyễn Đình Toàn, *Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại*, NXB Xây Dựng, 2002
3. Đặng Thái Hoàng, *Lịch sử đô thị*, NXB Xây Dựng, 2004
4. Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Hồng Hương đồng chủ biên, *Lịch sử kiến trúc truyền thống Việt Nam*, NXB Khoa học & kỹ thuật, 2010
5. Ngô Huy Quỳnh, *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc Việt Nam*, NXB Xây dựng, 2000
6. Vũ Tam Lang, *Kiến trúc cổ Việt Nam*, NXB Xây dựng, 1999
7. Nguyễn Đức Thiềm, *Khía cạnh văn hóa xã hội của kiến trúc*, NXB Xây dựng, 1987
8. Hoàng Đạo Kính, *Văn hóa kiến trúc*, NXB Tri thức, 2012
9. Wendy Beckett (Lê Thanh Lộc dịch), *Lịch sử hội họa*, NXB Văn hóa thông tin, 1996
10. Lê Thanh Đức, *Nghệ thuật Modern và hậu Modern*, NXB Mỹ thuật, 2003
11. Nguyễn Phi Hoàng, *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB KHXH, 1970
12. *Giáo trình lịch sử nghệ thuật*, Tập thể tác giả ĐH Xây dựng
13. Phạm Ngọc Chi, *Âm nhạc và múa trên thế giới*, NXB Thế giới, 2002
14. Đào Ngọc Dung, *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, NXB Giáo dục, 2003
15. *Lịch sử điện ảnh thế giới*, 2 tập, IECGI TE – PLIX (bản dịch tiếng Việt)
16. Trịnh Duy Luân, *Xã hội học đô thị*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004

3. Học phần: Kiến trúc nhà ở

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Lý thuyết Kiến trúc Nhà ở
Theory of Housing architecture
- Mã học phần: KT6006
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Trần Đình Hiếu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kiến Trúc
- Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế
- Điện thoại: 0935148042 và 0948740214
- Email: hieuchi2000@yahoo.com; hieuchi1973@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Nghiên cứu và thiết kế các thể loại công trình nhà ở truyền thống và hiện đại, nghiên cứu quy hoạch vùng và thiết kế kiến trúc, đô thị

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Cung cấp các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực công trình nhà ở thuộc các vùng văn hóa, tự nhiên khác nhau, cũng như lĩnh vực chuyên sâu về các loại hình nhà ở trong các điều kiện như vùng dân cư có mật độ cao; Vùng có điều kiện khí hậu khắc nghiệt, có ảnh hưởng lớn trong điều kiện biến đổi khí hậu; Vùng có địa hình phức tạp; Vùng đa dạng văn hóa và
- Kiến trúc nhà ở là kiến thức tổng hợp nhằm giải quyết các vấn đề của việc lý luận và đưa ra các cơ sở cho thiết kế các thể loại công trình nhà ở.

- Giúp học viên nắm bắt được các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu thiết kế nhà ở để có giải pháp phù hợp với điều kiện tự nhiên; Phong tục tập quán của từng vùng miền

2. Yêu cầu:

- Có kỹ năng nghiên cứu và vận dụng những kiến thức lý thuyết cho việc giải quyết các vấn đề thực tế thông qua các tiểu luận chuyên đề
- Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và tiểu luận. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Các kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên sâu về nhà ở đương đại
- Các kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên sâu về nhà ở truyền thống
- Các kiến thức thuộc lĩnh vực nhà ở tại các vùng miền ở trong nước và các nước trên thế giới

Nội dung cụ thể:

- Tổng quan và đặc trưng kiến trúc nhà ở
- Tổ chức không gian và giải pháp kỹ thuật kiến trúc nhà ở
- Quy hoạch kiến trúc nhà ở

Phần seminar sẽ giới thiệu cho học viên các chuyên đề và ví dụ về thiết kế nâng cao và sử dụng các giải pháp mới nhằm thiết kế nhà ở bền vững.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC TRƯNG CÁC LOẠI KIẾN TRÚC NHÀ Ở

1.1. Khái niệm và quan niệm về kiến trúc nhà ở

1.1.1. Khái niệm chung về kiến trúc nhà ở

1.1.2. Quan niệm và nhận biết chung về kiến trúc nhà ở

1.2. Đặc trưng kiến trúc nhà ở vùng miền

1.2.1. Kiến trúc nhà ở vùng đồng bằng và duyên hải

1.2.2. Kiến trúc nhà ở vùng núi và hải đảo

1.2.2. Kiến trúc nhà ở một số vùng trên thế giới

1.3. Đặc trưng kiến trúc nhà ở truyền thống Việt Nam

- 1.3.1. Kiến trúc nhà ở truyền thống vùng Bắc bộ
- 1.3.2. Kiến trúc nhà ở truyền thống vùng Trung bộ
- 1.3.3. Kiến trúc nhà ở truyền thống vùng Tây nguyên
- 1.3.4. Kiến trúc nhà ở truyền thống vùng Nam bộ

1.4. Đặc trưng kiến trúc nhà ở và xã hội

- 1.4.1. Nhà ở dành cho người thu nhập cao
- 1.4.2. Nhà ở dành cho người thu nhập trung bình
- 1.4.3. Nhà ở dành cho người thu nhập thấp

CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT KIẾN TRÚC NHÀ Ở

2.1. Hệ thống không gian khu nhà ở

2.2. Tổ chức không gian trong căn hộ ở (căn nhà)

2.3. Các yêu cầu thiết kế của căn hộ ở (căn nhà) hiện đại theo xu hướng bền vững

2.4. Giải pháp kỹ thuật căn hộ và công trình

2.5. Giải pháp trang thiết bị nhà ở

CHƯƠNG 3. QUY HOẠCH KIẾN TRÚC NHÀ Ở

4.1. Kiến trúc nhà ở đô thị

- 4.1.1. Quy hoạch kiến trúc nhà căn hộ chung cư
- 4.1.2. Quy hoạch kiến trúc nhà căn hộ riêng lẻ

4.2. Kiến trúc nhà ở nông thôn

- 4.2.1. Quy hoạch kiến trúc nhà ở vùng đồng bằng, duyên hải
- 4.2.2. Quy hoạch kiến trúc nhà ở vùng đồi, núi

4.3. Kiến trúc nhà ở với biến đổi khí hậu

- 4.3.1. Quy hoạch kiến trúc nhà ở vùng ngập lụt
- 4.3.2. Quy hoạch kiến trúc nhà ở vùng bão lũ

CHƯƠNG 4. SEMINAR CHUYÊN ĐỀ VÀ BÀI TẬP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NHÀ Ở

- 4.1 Giới thiệu một số công trình kiến trúc nhà ở
- 4.2 Bài tập lớn

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. Khái niệm và đặc trưng các loại kiến trúc nhà ở	4		
Chương 2. Tổ chức không gian và Giải pháp kỹ thuật kiến trúc nhà ở	10	4	
Chương 3. Quy hoạch kiến trúc nhà ở	6		
Chương 4. Seminar chuyên đề và bài tập		6	
Tổng số tiết	20	10	

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Seminar và bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại tiểu luận và seminar
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Thiềm, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2004
2. Bộ xây dựng, *Tuyển tập (tập IV) Tiêu chuẩn xây dựng của Việt nam* - NXB Xây dựng, Hà Nội, 1997

3. Lương Anh Dũng, *Chất lượng ở cho đô thị sau năm 2000*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2003
4. Wiliam.J.R.Curtis, *Modern architecture since 1900 - Boston – Massachusetts*, Hoa kỳ, 1981 (1995)
5. Trần Đình Hiếu, *Nguyên lí thiết kế nhà ở* - Giáo trình giảng dạy, Đại học Huế, TT.Huế, 2007

4. Học phần: Lý thuyết kiến trúc nhà công cộng

I. Thông tin môn học

- Tên học phần: Lý thuyết kiến trúc nhà công cộng
Theory of public architectural
- Mã học phần: KT6007
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên: Lê Ngọc Vân Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, kiến trúc sư, giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kiến trúc & kỹ thuật
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kiến trúc
- Điện thoại: 0935 13 17 18
- Email: vananh.kts@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Kiến trúc dân dụng; Kiến trúc phát triển bền vững; Nhà ở thích ứng khí hậu, nhà ở xã hội, nhà ở “low-cost”

III. Mục tiêu và yêu cầu môn học

1. Mục tiêu :

Lý thuyết kiến trúc nhà công cộng cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thiết kế công trình công cộng ; giúp cho học viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong các đồ án thiết kế công trình công cộng ; giúp cho học viên hiểu rõ về mối quan hệ và vai trò vị trí của các công trình công cộng trong quy hoạch tổng thể đô thị ; giúp cho học viên nghiên cứu những thiết kế phù hợp với điều kiện hiện nay (kiến trúc bền vững, kiến trúc sinh thái, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ,...)

2. Yêu cầu :

- Nắm vững các phương pháp tư duy thiết kế kiến trúc từ đó thiết lập cơ sở xây dựng ý đồ thiết kế;
- Nắm vững các nguyên tắc, giải pháp thiết kế công trình công cộng;

- Nắm vững trình tự, yêu cầu thiết kế các không gian trong và ngoài công trình. Bên cạnh đó, cần chú ý đến các vấn đề về kinh tế kỹ thuật khi thiết kế công trình công cộng.

IV. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về thiết kế kiến trúc công cộng, về vai trò vị trí của các công trình công cộng trong quy hoạch đô thị, các xu hướng mới trong thiết kế kiến trúc các công trình công cộng;
- Cung cấp các nguyên tắc cơ sở thiết kế kiến trúc công trình công cộng: tư duy sáng tác, xây dựng ý tưởng, các nguyên tắc thiết kế các không gian công năng;
- Cung cấp các kiến thức chuyên sâu về thiết kế kiến trúc công trình công cộng: bố cục mặt bằng, thiết kế mặt đứng công trình; thiết kế các không gian giao thông đứng-ngang trong công trình; bố trí cây xanh cảnh quan trong công trình.
- Cung cấp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các tiêu chuẩn xây dựng, quy hoạch phục vụ cho công tác thiết kế công trình công cộng

V. Đề cương chi tiết học phần

Chương I. Công trình công cộng trong quy hoạch tổng thể đô thị

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Phân loại - Đối tượng và mục đích sử dụng
- 1.3. Đặc điểm của công trình công cộng
- 1.4. Vai trò và vị trí của công trình công cộng trong quy hoạch tổng thể đô thị
- 1.5. Xu hướng mới trong thiết kế xây dựng công trình công cộng

Chương II: Nguyên tắc thiết kế công trình công cộng

- 2.1. Phương pháp luận và tư duy trong thiết kế
- 2.2. Cơ sở xây dựng ý đồ thiết kế
- 2.3. Không gian công năng và các nguyên tắc thiết kế
- 2.4. Một số giải pháp thiết kế đặc trưng

Chương III: Thiết kế kiến trúc công trình công cộng

- 3.1. Nguyên tắc thiết kế các bộ phận không gian trong và ngoài – Phân loại
- 3.2. Thiết kế mặt bằng – Thiết kế mặt đứng công trình
- 3.3. Thiết kế các bộ phận giao thông, đầu mối giao thông

- 3.4. Thiết kế an toàn thoát người
- 3.5. Cây xanh cảnh quan trong công trình công cộng

Chương IV: Các vấn đề kinh tế kỹ thuật

- 4.1. Vi khí hậu kiến trúc
- 4.2. Chiếu sáng và chống nắng
- 4.3. Tiết kiệm năng lượng trong công trình
- 4.4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương I. Công trình công cộng trong quy hoạch tổng thể đô thị	2		
Chương II: Nguyên tắc thiết kế công trình công cộng	8		
Chương III: Thiết kế kiến trúc công trình công cộng	8		6
Chương IV: Các vấn đề kinh tế kỹ thuật	2	4	
Tổng số tiết	20	4	6

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

- * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
- * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
- * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất: 30% tổng điểm

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Thiềm, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng* - NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà nội, 2004
2. Tạ Trường Xuân, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 1997
3. Hội Kiến trúc sư Việt Nam, *Nửa thế kỷ kiến trúc Việt Nam*, NXB Thời Đại, Hà Nội, 2010
4. *Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 1-2*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 1997
5. Neufert, *Dữ liệu kiến trúc sư*, NXB Thống kê, 2004
6. Ronald Rael, “*Earth Architecture*”, Princeton Architectural Press, New York, 2009

5. Học phần: Lý thuyết kiến trúc nhà công nghiệp

I. Thông tin môn học

- Tên học phần: Lý thuyết kiến trúc nhà công nghiệp
Theory of industry architectural
- Mã học phần: KT6008
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên : Trần Tuấn Anh
 - Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kiến trúc cơ sở
 - Địa chỉ liên hệ: 3/175 Trần Phú – Huế
 - Điện thoại: 054.3833530
 - Email: tuananhaussie@outlook.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):

- Khoa học kiến trúc
- Thiết kế đô thị, kiến trúc công nghiệp

III. Mục tiêu và yêu cầu môn học

3. Mục tiêu :

Lý thuyết kiến trúc nhà công nghiệp cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về công tác thiết kế công trình công nghiệp trong điều kiện hiện nay (ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao ; đạt được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, môi trường sinh thái và thẩm mỹ cao)

4. Yêu cầu :

- Tìm hiểu sâu về các nguyên tắc thiết kế chung xí nghiệp công nghiệp trong tình hình hiện nay

- Nắm bắt các nguyên tắc giải pháp thiết kế trong quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung; cung cấp các kiến thức về thiết kế mặt bằng chung cơ nghiệp công nghiệp, khu trước nhà máy, các thiết bị kỹ thuật có liên quan.
- Nắm vững trình tự, yêu cầu, quy cách thiết kế các loại nhà công nghiệp 1 tầng, nhiều tầng. Bên cạnh đó, cần chú ý đến thiết kế các loại nhà hành chính, phúc lợi xã hội có liên quan.

IV. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về thiết kế kiến trúc công nghiệp: quy hoạch khu công nghiệp, phân loại, bố cục kiến trúc và thẩm mỹ, kỹ thuật công nghệ, tổ chức không gian nhà xưởng,...
- Cung cấp một số nguyên tắc chính nhằm áp dụng tiêu chuẩn, quy phạm, kỹ thuật, nội dung thiết kế.
- Nắm vững các khái niệm, phân loại, các nguyên tắc thiết kế chung cơ nghiệp công nghiệp, nắm bắt các giải pháp thiết kế trong quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung;
- cung cấp các kiến thức chuyên sâu về thiết kế mặt bằng cơ nghiệp công nghiệp, khu trước nhà máy, các thiết bị kỹ thuật có liên quan.
- Nắm vững trình tự, yêu cầu, quy cách thiết kế các loại nhà công nghiệp 1 tầng, nhiều tầng (thiết kế mặt bằng, mặt cắt ngang, các hình thức kết cấu vật liệu, ưu khuyết điểm, phạm vi ứng dụng). Bên cạnh đó, cần chú ý đến thiết kế các loại nhà hành chính, phúc lợi xã hội có liên quan.

V. Đề cương chi tiết học phần

Phần 1: Quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung (khu chế xuất) và cơ nghiệp công nghiệp

Chương I. Quy hoạch khu công nghiệp

- 1.6. Khái niệm và ý nghĩa của quy hoạch công nghiệp
- 1.7. Phân loại khu công nghiệp – Địa điểm xây dựng khu công nghiệp
- 1.8. Các nguyên tắc quy hoạch khu công nghiệp
- 1.9. Đặc điểm của việc cải tạo các khu công nghiệp trong thành phố
- 1.10. Khu công nghiệp sinh thái
- 1.11. Xu hướng mới trong xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên thế giới

Chương II: Quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung

- 2.1. Sự hình thành và phát triển của các cụm công nghiệp tập trung ở nước ta và trên thế giới.
- 2.2. Khu công nghiệp – cụm công nghiệp trong cấu trúc đô thị
- 2.3. Nguyên tắc bố trí các cụm công nghiệp tập trung
- 2.4. Các giải pháp thiết kế các cụm công nghiệp tập trung

Chương III: Quy hoạch mặt bằng chung xí nghiệp công nghiệp

- 3.1. Các nguyên tắc quy hoạch mặt bằng chung xí nghiệp công nghiệp
- 3.2. Các giải pháp bố cục mặt bằng chung xí nghiệp công nghiệp
- 3.3. Mối quan hệ giữa các thể loại nhà công nghiệp với công nghệ sản xuất của chúng
- 3.4. Quy hoạch cảnh quan, cây xanh và tiện nghi xí nghiệp công nghiệp
- 3.5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong quy hoạch mặt bằng chung xí nghiệp công nghiệp
- 3.6. Hoàn thiện khu đất

Phần II: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp

Chương I: Căn cứ thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp

- 1.1. Xác định chất lượng và phân cấp nhà công nghiệp
- 1.2. Các căn cứ và yêu cầu chủ yếu để thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp
- 1.3. Những cơ sở vật lý, kỹ thuật trong thiết kế nhà công nghiệp

Chương II: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp

- 2.1. Đặc điểm của nhà công nghiệp 1 tầng
- 2.2. Thiết kế mặt bằng nhà công nghiệp 1 tầng
- 2.3. Thiết kế mặt cắt ngang nhà công nghiệp 1 tầng
- 2.4. Các hình thức kết cấu và vật liệu của nhà công nghiệp 1 tầng
- 2.5. Thống nhất hóa và định hình hóa trong nhà công nghiệp 1 tầng

Chương III: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp nhiều tầng

- 3.1. Phạm vi ứng dụng và ưu khuyết điểm của nhà công nghiệp nhiều tầng
- 3.2. Thiết kế mặt bằng nhà công nghiệp nhiều tầng
- 3.3. Thiết kế mặt cắt nhà công nghiệp nhiều tầng

3.4. Thiết kế nhà công nghiệp vạn năng

Chương IV: Thiết kế nhà hành chính, phục vụ sinh hoạt, phúc lợi trong xí nghiệp công nghiệp

4.1. Nhà hành chính, phục vụ sinh hoạt, phúc lợi trong xí nghiệp công nghiệp

4.2. Thiết kế các loại phòng hành chính, phục vụ sinh hoạt, phúc lợi

Chương V: Thiết kế bố cục hình khối và không gian nội ngoại thất trong nhà công nghiệp

5.1. Thiết kế bố cục hình khối và không gian ngoại thất nhà công nghiệp

5.2. Thiết kế không gian nội thất nhà công nghiệp

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Phần I: Quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung (khu chế xuất) và xí nghiệp công nghiệp			
Chương I. Quy hoạch khu công nghiệp			
Chương II: Quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung	4		
Chương III: Quy hoạch mặt bằng chung xí nghiệp công nghiệp	4	4	
Phần II: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp			
Chương I: Căn cứ thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp	4		
Chương II: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp			
Chương III: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp nhiều tầng	4	4	
Chương IV: Thiết kế nhà hành chính, phục vụ sinh hoạt, phúc lợi trong xí nghiệp công nghiệp			

Chương V: Thiết kế bố cục hình khối và không gian nội ngoại thất trong nhà công nghiệp	4	2	
Tổng số tiết	20	10	

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất: 30% tổng điểm

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Nam, *Kiến trúc cảnh quan xí nghiệp công nghiệp*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2003
2. Nguyễn Minh Thái, *Thiết kế kiến trúc công nghiệp*, NXB Xây dựng, 1996
3. Phan Tấn Hải- Võ Đình Diệp- Cao Xuân Lương, *Nguyên lý thiết kế cấu tạo các công trình kiến trúc*, NXB Xây Dựng, 2003
4. Vũ Duy Cừ, *Quy hoạch khu công nghiệp: Thiết kế mặt bằng tổng thể nhà máy, Nhà và công trình công nghiệp*, NXB Xây dựng, 2003
5. *Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 1-2*, NXB Xây dựng Hà Nội, 1997

6. Học phần: Chuyên đề 1: Thiết kế đô thị

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Thiết kế đô thị
Urban Design
- Mã học phần: KT6009
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
- + Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Đặng Minh Nam
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Kiến trúc sư
- Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Quy hoạch xây dựng Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ liên hệ: 03 Phạm Hồng Thái
- Điện thoại: 054.3830703
- Email: minhnamdang@gmail.com; dmnam.vqh@thuathienhue.gov.vn
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Quy hoạch đô thị; Thiết kế đô thị.

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

- 1. Mục tiêu:** Thiết kế đô thị là học phần cung cấp cho học viên một số kiến thức căn bản để nhận biết vai trò và tầm quan trọng của thiết kế đô thị trong sự hình thành và phát triển đô thị. Nhận biết được mối quan hệ của Thiết kế đô thị với các chuyên ngành khác liên quan. Trong học phần này, học viên sẽ được đi sâu vào quy trình thiết kế của một đồ án Thiết kế đô thị.
- 2. Yêu cầu:**
 - Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế đô thị.
 - Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và thực tập. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Lý luận thiết kế đô thị.
- Ứng dụng thiết kế đô thị trong các loại hình quy hoạch đô thị.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

1.1. Sự hình thành của thiết kế đô thị

1.1.1. Các giai đoạn phát triển của thiết kế đô thị

1.1.2. Thiết kế đô thị ở Việt Nam

1.2. Bối cảnh của thiết kế đô thị

1.2.1. Bối cảnh khu vực

1.2.2. Bối cảnh toàn cầu

1.2.3 Bối cảnh của thể chế chính sách

1.3. Nội dung và phạm vi nghiên cứu của thiết kế đô thị

1.3.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1.3.2. Các loại hình thiết kế đô thị

1.3.3. Nội dung của thiết kế đô thị

1.4. Mối quan hệ của thiết kế đô thị với các ngành khác

1.4.1. Kiến trúc công trình

1.4.2. Quy hoạch

1.4.3. Kiến trúc cảnh quan

CHƯƠNG 2. NHỮNG LÝ LUẬN VỀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

2. 1. Thiết kế đô thị và các vấn đề chính

2.1.1. Khái niệm về thiết kế đô thị

2.1.2. Một số định nghĩa về thiết kế đô thị

2.1.3. Mục tiêu của thiết kế đô thị

2. 2. Những đặc trưng cơ bản của thiết kế đô thị

2.2.1. Đặc trưng định hướng không gian

2.2.2. Đặc trưng định hướng thời gian

- 2.2.3. Đặc trưng con người và môi cảnh
- 2.2.4. Đặc trưng của nhiều chuyên ngành
- 2.2.5. Đặc trưng mang tính chỉ đạo
- 2.3. Các khuynh hướng thiết kế đô thị
- 2.4. Các phương pháp nghiên cứu thiết kế đô thị
 - 2.4.1. Lý luận của GS Roger Trancik
 - 2.4.2. Lý luận hình ảnh đô thị (The Image of the City_ của Kevin Lynch)
- 2.5. Các khía cạnh của công tác thiết kế đô thị
 - 2.5.1. Hình thái đô thị
 - 2.5.2. Chức năng
 - 2.5.3. Vấn đề xã hội
 - 2.5.4. Sự thụ cảm thẩm mỹ
 - 2.5.5. Những quy luật của thị giác
 - 2.5.6. Thời gian

CHƯƠNG 3. NỘI DUNG CỦA THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

- 3.1. Cấu trúc đô thị và hình thái không gian đô thị
 - 3.1.1. Cấu trúc đô thị
 - 3.1.2. Cấu trúc chức năng đô thị
 - 3.1.3. Cấu trúc không gian đô thị
- 3.2. Không gian, những yếu tố và thành phần cơ bản của thiết kế đô thị
 - 3.2.1. Một số nhân tố liên quan đến không gian đô thị và phát triển
 - 3.2.2. Các nhóm phân định không gian
 - 3.2.3. Những yếu tố của thiết kế đô thị
- 3.3. Các dạng đồ án thiết kế đô thị
 - 3.3.1. Thiết kế các đô thị mới
 - 3.3.2. Thiết kế cho các dự án lớn
 - 3.3.3. Thiết kế cho các dự án riêng biệt
- 3.4. Quá trình thiết kế đô thị và sản phẩm
 - 3.4.1. Quá trình cơ bản của thiết kế đô thị

3.4.2. Những tiêu chí đánh giá lựa chọn phương án thiết kế đô thị

3.4.3. Sản phẩm của quá trình thiết kế đô thị

3.5. Thể chế và các vấn đề liên quan

CHƯƠNG 4. THIẾT KẾ ĐÔ THỊ CHO KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG

4.1. Những hướng dẫn cho thiết kế các không gian công cộng

4.1.1. Tạo các không gian xã hội

4.1.2. Tạo các điểm độc đáo

4.1.3. Bố trí các tiện ích đường phố và nghệ thuật công cộng

4.1.4. Bố trí hệ thống biển hiệu

4.1.5. Chiều sáng đô thị

4.1.6. Vấn đề an ninh và cảm giác an toàn

4.2. Thiết kế quảng trường

4.2.1. Phân loại quảng trường

4.2.2. Thiết kế đô thị các loại quảng trường

4.3. Thiết kế đường phố

4.3.1. Những tiêu chí khi thiết kế đường phố

4.3.2. Các chỉ dẫn chung

4.3.3. Các chỉ dẫn cụ thể

4.4. Thiết kế các tuyến đi bộ

4.4.1. Thiết kế các khu vực khuyến khích đi bộ

4.4.2. Thiết kế các tuyến đi bộ trong đô thị

4.5. Thiết kế hệ thống không gian mở đô thị

4.5.1. Phân loại và quy mô của các loại không gian mở

4.5.2. Những chỉ dẫn chung khi thiết kế các loại hình không gian mở

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. Tổng quan về thiết kế đô thị	5		2
Chương 2. Những lý luận về thiết kế đô thị	5		2
Chương 3. Nội dung của thiết kế đô thị	3	5	
Chương 4. Thiết kế đô thị cho không gian công cộng	3	5	
Tổng	16	10	4

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Kevin Lynch, *The Image of the City*, The MIT Press. Printed in the United States of America, 1996
2. *Time-Saver standards for urban design*, The McGraw Hill Companies. Printed in the United States of America, 2001
3. Cliff Moughtin, *Urban design Street and Square*, Architectural Press, 2003

4. Cliff Moughtin, *Urban design: Method and Techniques*, Architectural Press, 1999
5. Đại sứ quán Đan Mạch và Bộ xây dựng, *Sổ tay quy hoạch và thiết kế đô thị ở Việt Nam: Phát triển năng động trong thời đại mới*, 2008
6. Kim Quảng Quân, *Thiết kế đô thị có minh họa*, NXB Xây dựng, 2000
7. Viện kiến trúc quy hoạch và nông thôn quốc gia, *Thiết kế đô thị trong quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam*, NXB Khoa học & kỹ thuật, 2012

7. Học phần: Kiến trúc di sản

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Kiến trúc di sản

Heritage Architecture

- Mã học phần: KT6010

- Số tín chỉ: 2.TC

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Kiến trúc sư
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Kiến trúc, nhà F, trường Đại học Khoa học
- Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế
- Điện thoại: 0912379779
- Email: Kts.nguyentung@gmail.com
- **Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):** Bảo tồn kiến trúc công trình, nhà truyền thống, kiến trúc vi khí hậu, kiến trúc môi trường

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Giúp học viên nắm vững các nguyên lý thiết kế trùng tu và bảo tồn các di tích kiến trúc.
- Giúp học viên vận dụng kiến thức vào nghiên cứu và thực hiện các đồ án Kiến trúc và di sản, luận văn tốt nghiệp liên quan đến bảo tồn. Vận dụng các kiến thức vào thực tế trùng tu, bảo tồn các công trình di tích.

2. Yêu cầu:

Học viên tham gia các buổi học lý thuyết, thảo luận, tự nghiên cứu, và làm tiểu luận

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Di tích lịch sử- văn hóa là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc. Đối với ngày nay di tích lịch sử văn hóa được coi như mang một sứ mệnh tinh thần của thời quá khứ là bằng chứng sinh động của truyền thống đã có từ hàng ngàn thế kỷ của dân tộc. Di tích không chỉ là một sản phẩm vật chất mà còn là một sản phẩm tinh thần của một dân tộc.

Học phần Kiến trúc di sản giúp học viên hiểu được khái niệm cơ bản về di sản, phân loại di sản, các phương pháp trùng tu di sản, và công cuộc bảo tồn trùng tu di tích tại Việt Nam, đặc biệt là ở Huế. Bên cạnh đó, các học viên có thể nắm vững được nội dung cơ bản của các Hiến chương về bảo tồn do ICOMOS và UNESCO ban hành, các văn bản pháp luật do chính phủ Việt Nam đưa ra liên quan đến di sản. Đó là những kiến thức cơ bản hữu ích giúp học viên có thể tiếp tục nghiên cứu và tiến sâu vào lĩnh vực bảo tồn trùng tu di sản trong tương lai.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ DI SẢN KIẾN TRÚC

1.1. Khái niệm và một số thuật ngữ về di sản kiến trúc

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Một số thuật ngữ về di sản kiến trúc

1.2. Quỹ di sản kiến trúc tại Việt Nam và trên thế giới

1.2.1. Các công trình và quần thể di sản kiến trúc tại Việt Nam

1.2.2. Các công trình và quần thể di sản kiến trúc tiêu biểu trên thế giới

1.3. Sơ lược lịch sử bảo tồn trùng tu di sản kiến trúc

1.3.1. Lịch sử bảo tồn trùng tu di sản kiến trúc

1.3.2. Quá trình bảo tồn di sản kiến trúc tại Việt Nam

CHƯƠNG 2. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI DI SẢN KIẾN TRÚC

2. 1. Các qui định và tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại di sản kiến trúc

2. 2. Các bước đánh giá di sản kiến trúc

2. 3. Các yếu tố tác động đến giá trị di sản

CHƯƠNG 3. TRÙNG TU DI SẢN KIẾN TRÚC

3.1. Các bước lập dự án trùng tu di sản kiến trúc

- 3.1.1. Báo cáo và lập hồ sơ dự án trung tu di sản kiến trúc
- 3.1.2. Các bước khảo sát dự án
- 3.1.3. Trùng tu công trình di sản đơn lẻ
- 3.1.4. Trùng tu quần thể di sản kiến trúc
- 3.1.5. Quy hoạch khu vực di sản kiến trúc

3.2. Phương pháp trùng tu di sản kiến trúc

- 3.2.1. Phương pháp bảo tồn nguyên trạng
- 3.2.2. Phương pháp trùng tu từng phần
- 3.2.3. Phương pháp trùng tu toàn bộ

CHƯƠNG 4. SEMINAR CHUYÊN ĐỀ VÀ BÀI TẬP DI SẢN KIẾN TRÚC

4.1. Kinh nghiệm bảo tồn và giới thiệu các công trình và quần thể di sản đã được trùng tu, bảo vệ tại Việt Nam và một số nước trên thế giới.

4.2. Bài tập lớn

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ DI SẢN KIẾN TRÚC	5		
Chương 2. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI DI SẢN KIẾN TRÚC	5	2	1
Chương 3. TRÙNG TU DI SẢN KIẾN TRÚC	5	2	1
Chương 4. SEMINAR CHUYÊN ĐỀ VÀ BÀI TẬP DI SẢN KIẾN TRÚC	1	6	2
Tổng số giờ	16	10	4

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Khởi, *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2002
2. Phạm Đình Việt, *Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2008
3. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, *Nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật công nghệ bảo quản công trình di tích Huế (1993-2002)*, Huế, 2002
4. Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa, *Kiến trúc phố cổ Hội An, Việt Nam*, NXB Thế Giới, Hà Nội, 2003
5. Viện Khoa học công nghệ Xây dựng, *Khoa học công nghệ bảo tồn, trùng tu di tích kiến trúc*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2003
6. Các Hiến chương, văn bản liên quan đến di sản văn hóa của ICOMOS và UNESCO
7. Chu Quang Trứ, *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng & tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996
8. Đàm Hoàng Thụ, *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nghệ thuật ở nước ta hiện nay*, NXB Văn hóa thông tin, 1998
9. Hoàng Đạo Kính, *Di sản văn hóa bảo tồn và trùng tu*, NXB Văn hóa thông tin, 2002
10. Kwiatkowski K., *Conservation of the Old Quarter of Hoi An, The Ancient Town of Hoi An*, Da Nang, The Gioi Publisher, 1990

11. Lê Thanh Hương, *Đường Lâm – An Ancient Village in Hanoi*, Thế Giới Publishers, 2012
12. Nguyễn Đăng Duy & Trịnh Minh Đức, *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2013
13. Phan Thuận An, *Quần thể di tích Huế*, NXB Trẻ, 2007
14. The National Committee for the International Symposium on the Ancient Town of Hoi An, *Ancient Town of Hoi An*, Thế Giới Publishers, 1990
15. Trần Mạnh Thường, *Những di sản nổi tiếng thế giới*, NXB Văn hóa thông tin, 2000
16. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, *Công cuộc bảo tồn di sản thế giới ở Thừa Thiên Huế*, Huế, 2013
17. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, *Di sản văn hóa Huế: nghiên cứu & bảo tồn*, 3 tập, 2007
18. Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa, *Kiến trúc phố cổ Hội An- Việt Nam*, NXB Thế Giới, Hà Nội, 2003

8. Học phần: Kiến trúc bền vững

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: KIẾN TRÚC BỀN VỮNG

Sustainable architecture

- Mã học phần: KT6011

- Số tín chỉ: 2 TC

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên:

- Họ và tên giảng viên: Trương Hoàng Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kiến trúc – Đại học Khoa học Huế
- Địa chỉ liên hệ: Kiệt 21, nhà 11, Đường Văn Cao, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên –Huế
- Điện thoại: 095465030
- Email: hoangphuongkts@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Kiến trúc và đô thị; Kiến trúc gắn với điều kiện khí hậu; Giải pháp hữu cơ giữa kiến trúc với điều kiện tự nhiên.

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

Môn học KIẾN TRÚC BỀN VỮNG được biên soạn để chuẩn bị cho học viên những kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của vấn đề thiết kế kiến trúc (đặc biệt là phần vỏ bao che của công trình) sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng tự nhiên (gió, mặt trời, v.v...) và tiết kiệm năng lượng nhân tạo.

Với thời lượng từ 30 đến 45 tiết học (tương đương 2 – 3 học trình) của môn học, học viên sẽ được tiếp cận các vấn đề lý thuyết liên quan (khoảng 25 tiết) và tham gia các seminar chuyên đề (thảo luận theo nhóm) về ứng dụng thực tế các công nghệ xây dựng ngày nay cho việc thiết kế kiến trúc bền vững.

2. Yêu cầu:

Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và thực tập. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

Các lý thuyết về kiến trúc xanh và kiến trúc bền vững sẽ được đề cập trong môn học, cụ thể là:

(1) Tổng quan về kiến trúc bền vững

(2) Giới thiệu về công nghệ bền vững (công nghệ sản xuất năng lượng, công nghệ duy trì năng lượng, công nghệ vật liệu bền vững)

(3) Các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững

Phần seminar sẽ giới thiệu cho học viên các chuyên đề và ví dụ về thiết kế nâng cao và sử dụng các công nghệ vật liệu mới nhằm thiết kế bền vững cho công trình. Cụ thể là: Thiết kế tường và cửa (kính) bao che ngoài nhà, Thiết kế và kiểm tra chiếu sáng tự nhiên cho các bộ phận công trình (cả xây mới và cải tạo), Tổ chức không gian mái và cấu tạo mái trong Kiến trúc Xanh, Kính trong kiến trúc xanh, Cây xanh dùng trong nhà cao tầng, Sự liên quan giữa việc lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ với hình thức kiến trúc công trình vv.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. Tổng quan về kiến trúc bền vững

1.1. Sự ra đời và phát triển của Kiến trúc Bền vững

1.2. Các khái niệm, xu hướng chính của Kiến trúc Bền vững

1.3. Các nội dung cơ bản của Kiến trúc Bền vững

CHƯƠNG 2. Giới thiệu về công nghệ bền vững

2.1. Công nghệ sản xuất năng lượng

2.2. Công nghệ duy trì năng lượng

2.3. Công nghệ vật liệu bền vững

CHƯƠNG 3. Các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững

3.1. Giải pháp thiết kế lớp vỏ bao che cho công trình Kiến trúc Bền vững

3.2. Giải pháp thiết kế thông gió cho công trình Kiến trúc Bền vững

3.3. Giải pháp thiết kế chiếu sáng cho công trình Kiến trúc Bền vững

3.4. Lựa chọn trang thiết bị và công nghệ cho công trình

CHƯƠNG 4. Seminar chuyên đề và bài tập thiết kế bền vững

4.1. Giới thiệu một số công trình kiến trúc bền vững

4.2. Bài tập lớn

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận
Chương 1. Tổng quan về kiến trúc bền vững	4		
Chương 2. Giới thiệu về công nghệ bền vững	4		
Chương 3. Các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững	8		4
Chương 4. Seminar chuyên đề và bài tập thiết kế bền vững		10	
Tổng số tiết	16	10	4

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên:

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. “*Chính sách sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng ở Việt Nam*”, Hội thảo quốc tế về chính sách hiệu quả năng lượng tổ chức vào ngày 09 và 10 tháng 04 năm 2008 tại thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam), trong khuôn khổ Tuần lễ Pháp tại Việt Nam, 2008
2. *Kỷ yếu hội thảo “Kiến trúc xanh tương lai xanh”*, Bộ Xây dựng, Trường ĐH Kiến trúc HN và Viện Kiến trúc Nhiệt đới (ITA), 2010
3. Phạm Đức Nguyên, *Phát triển kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh ở Việt Nam*, NXB Tri thức, năm 2012
4. *Tiêu chí đánh giá công trình xanh Việt Nam - VGBC*
5. Randall Thomas, Max Fordham, *Environmental design*, LLP, 2008
6. CIBSE SLL, *Thiết kế chiếu sáng tự nhiên và cửa sổ LG10*, 1999
7. CIBSE SLL, *Báo cáo thông tin chung GIR092, Khái quát về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong chiếu sáng*, 1999
8. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02: 2009/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng*, Bộ Xây dựng, 2009
9. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 09:2013/BXD, *Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả*, thay thế QCVN 09: 2005/BXD - *Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả*, 2013

9. Học phần: Kiến trúc nông thôn

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Kiến trúc nông thôn
Rural architecture
- Mã học phần: KT6012
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Bùi Thị Hiếu
 - Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kiến trúc và Kỹ Thuật- Khoa Kiến trúc-Đại học Khoa học Huế
 - Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ - Huế
 - Điện thoại: 054.3833530
 - Email: hieuhanh02@yahoo.fr
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Kiến trúc nhà ở truyền thống và hiện đại; Thiết kế đô thị và phát triển bền vững; Di sản và các vấn đề liên quan đến bảo tồn và nâng cao giá trị.

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

Học phần "Kiến trúc nông thôn" sẽ khái quát hóa lịch sử hình thành và phát triển kiến trúc nông thôn Việt Nam và các vùng miền, phân tích các đặc điểm cũng như các giá trị đặc trưng của các thể loại công trình kiến trúc nông thôn (kiến trúc nhà ở, kiến trúc cộng đồng, kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng), phân tích các ảnh hưởng và biến đổi của kiến trúc nông thôn truyền thống dưới tác động của quá trình đô thị hóa đồng thời cũng định hướng các giải pháp, các tiêu chí, các yêu cầu thiết kế kiến trúc nông thôn hiện đại phù hợp với mô hình kinh tế xã hội nông thôn mới, , giàu bản sắc.

2. Yêu cầu:

- Hiểu biết và có những kiến thức chuyên sâu nhằm đưa ra những định hướng và giải pháp cho các vấn đề thực tế liên quan đến Kiến trúc và xây dựng nông thôn mà trước hết là vận dụng tốt những kiến thức thu được để hoàn thành tốt các bài tập, tiểu luận và tham gia tích cực trong các buổi thảo luận của học phần.
- Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, các buổi thảo luận và hoàn thành tốt, đầy đủ các bài tập, tiểu luận. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Kiến trúc nông thôn Việt Nam nói chung và Thừa thiên Huế nói riêng
- Đô thị hóa nông thôn và những ảnh hưởng đến kiến trúc nông thôn truyền thống.
- Kiến trúc nông thôn và quá trình xây dựng nông thôn mới, hiện đại, giàu bản sắc.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: ĐẶC TÍNH VÀ CÁCH THỨC TỔ CHỨC NÔNG THÔN VIỆT NAM

1.1. Tiếp cận các khái niệm cơ bản:

- 1.1.1. Vùng nông thôn,
- 1.1.2. Làng, xã, thôn, xóm...

1.2. Đặc tính và cách thức tổ chức nông thôn Việt Nam qua các vùng miền.

- 1.2.1. Nông thôn miền Bắc Việt Nam
- 1.2.2. Nông thôn vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung
- 1.2.3. Nông thôn vùng Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long

CHƯƠNG 2: KIẾN TRÚC NÔNG THÔN TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM.

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kiến trúc nông thôn truyền thống Việt Nam.

2.2. Đặc điểm, phân loại kiến trúc nông thôn truyền thống

- 2.2.1. Đặc điểm kiến trúc nông thôn truyền thống
- 2.2.2. Phân loại kiến trúc nông thôn truyền thống

2.3. Đô thị hóa nông thôn và những tác động, ảnh hưởng đến kiến trúc nông thôn truyền thống

- 2.3.1. Thực trạng và đặc điểm quá trình đô thị hóa ở Việt Nam

2.3.2. Ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến kiến trúc nông thôn truyền thống

CHƯƠNG 3. KIẾN TRÚC NHÀ Ở NÔNG THÔN

3.1. Đặc điểm và các hình thức tổ chức không gian Kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống.

3.1.1. Nhà ở nông thôn vùng đồng bằng

3.1.2. Nhà ở nông thôn vùng đồi, núi

3.1.3. Nhà ở nông thôn vùng đầm phá, ven biển

3.2. Đặc trưng kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống vùng Huế:

3.2.1. Tổ chức không gian đơn vị ở

3.2.2. Tổ chức không gian lô đất ở, vườn tược

3.2.3. Tổ chức không gian bên trong ngôi nhà và các chi tiết kiến trúc .

3.3. Nhà ở nông thôn một số vùng miền khác trên thế giới.

3.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc và xây dựng nhà ở nông thôn.

3.4.1. Điều kiện tự nhiên.

3.4.2. Yếu tố xã hội, nhân văn

3.4.3. Yếu tố văn hoá truyền thống.

3.4.4. Điều kiện kinh tế, kỹ thuật.

3.5. Các yêu cầu thiết kế đối với kiến trúc nhà ở nông thôn hiện đại:

3.5.1. Các yêu cầu liên quan đến tổ chức qui hoạch làng xã, cảnh quan nông thôn

3.5.2. Các yêu cầu liên quan đến tổ chức không gian khu ở

3.5.3. Các yêu cầu thiết kế, tổ chức không gian bên trong căn nhà.

CHƯƠNG 4. KIẾN TRÚC CỘNG ĐỒNG VÀ KIẾN TRÚC TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

4.1. Chức năng và đặc điểm các công trình kiến trúc cộng đồng và tôn giáo, tín ngưỡng đặc trưng ở nông thôn Việt Nam.

4.1. Đình

4.2. Chùa

4.3.Đền, miếu

4.4. Nhà thờ họ

4.5. Các công trình kiến trúc cộng đồng khác

4.2. Bản sắc văn hóa Việt Nam, văn hóa làng xã nhìn từ góc độ kiến trúc nông thôn

CHƯƠNG 5: XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ CÁC TIÊU CHÍ LIÊN QUAN ĐẾN QUI HOẠCH, KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG

5.1. Xây dựng Nông thôn mới

5.1.1. Khái niệm nông thôn mới là gì?

5.1.2. Quá trình và các xu hướng xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay.

5.2. Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới và Các tiêu chí xây dựng nông thôn mới liên quan đến qui hoạch, kiến trúc và xây dựng.

5.2.1. Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới

5.2.2. Các yêu cầu xây dựng nông thôn mới liên quan đến qui hoạch, kiến trúc, cảnh quan và môi trường.

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

	Hình thức		
	t	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1: Đặc tính và cách thức tổ chức nông thôn Việt Nam	3		1
Chương 2: Kiến trúc nông thôn truyền thống Việt Nam.	3		1
Chương 3. Kiến trúc nhà ở nông thôn	5	3	
Chương 4. Kiến trúc cộng đồng và kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng ở nông thôn Việt Nam	5	3	
Chương 5: Xây dựng nông thôn mới và các tiêu chí liên quan đến qui hoạch, kiến trúc và xây dựng	3	4	
Tổng	18	10	2

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 60%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 20%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Pierre Gourou. *Người nông dân châu thổ Bắc kỳ*, NXB Nghệ thuật và Lịch sử, Paris, 1936
2. Vũ Ngọc Khánh, *Văn hoá Làng ở Việt Nam (La culture villageoise au Vietnam)*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2011
3. PHAN Huy Le, NGUYEN Tu Chi et NGHINH Duc, *Le village traditionnel au Vietnam*, NXB The Gioi, Ha Noi, 1993
4. TRAN Tu, *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ (Structure d'organisation du village vietnamien dans le Nord-Vietnam)*, Ha Noi, ESS, 1984
5. Bùi Xuân Đỉnh, Đinh Xuân Lâm, Duong Lan Hà, *Nghiên cứu Việt Nam, một số vấn đề lịch sử kinh tế - xã hội - văn hóa (Research Vietnam, quelques questions de l'histoire économique-sociale-culturelle)*, NXB Thế Giới, Hà Nội, 1998
6. Nguyễn Đình Thi, *Kiến trúc nhà ở nông thôn*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2011
7. Đặng Hồng Vũ, *Kiến Trúc Nhà Ở Nông Thôn Hiện Đại*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2004
8. Huu Ngoc, *À la découverte de la culture vietnamienne*, NXB The Gioi, Ha Noi, 2006
9. Lê Ngọc Trà, *Văn hóa Việt Nam, Đặc trưng và cách tiếp cận*, NXB Giáo dục, TP. HCM, 2001

10. Học phần : Kiến trúc cảnh quan

I. Thông tin học phần

- Tên học phần: **Kiến trúc cảnh quan**
Landscape architecture
- Mã học phần: KT6013
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên : Nguyễn Vũ Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Quy hoạch, bảo tồn và cảnh quan
- Địa chỉ liên hệ: 10/15 Đống Đa – Huế
- Điện thoại: 054.3833530
- Email: yuminh4880@yahoo.com
- **Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):** Kiến trúc cảnh quan; Quy hoạch, thiết kế đô thị, di sản.

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về thiết kế kiến trúc cảnh quan, trong đó chú ý đến việc nâng cao các kiến thức về tổ chức bố cục kiến trúc cảnh quan trong thiết kế đô thị, các nội dung thiết kế để từng bước tiếp cận đồ án thiết kế kiến trúc cảnh quan.
- Sinh viên được luyện một số bài tập về thiết kế kiến trúc cảnh quan, tìm hiểu các tài liệu, đồ án cảnh quan thực tế.
- Kiến thức môn học giúp tìm hiểu, củng cố, tiếp cận khoa học kiến trúc cảnh quan phục vụ cho thiết kế đồ án môn học.

2. Yêu cầu:

Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và thực tập. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về thiết kế kiến trúc cảnh quan: các loại hình kiến trúc cảnh quan, các yếu tố cấu thành kiến trúc cảnh quan, về địa hình địa mạo, về kiến trúc công trình, cây xanh mặt nước, về trang tượng và các thể loại trang trí khác. Phân tích các mối quan hệ tương hỗ giữa những yếu tố trên và vai trò của chúng trong thiết kế cảnh quan phục vụ cho công tác thiết kế đô thị.

- Tìm hiểu rõ nguyên tắc thiết kế kiến trúc cảnh quan trong thực tế để sinh viên có thể tiếp cận với đồ án cảnh quan, đồ án kiến trúc và đồ án quy hoạch. Bổ sung thêm một số kiến thức về tầm nhìn, điểm thụ cảm và các dạng bố cục kiến trúc cảnh quan.

- Tổ chức thiết kế kiến trúc cảnh quan đô thị; thiết kế vườn cây công trình và các thể loại tiểu cảnh khác.

V. Đề cương chi tiết học phần:

Chương I. Các khái niệm

- 1.1. Thiên nhiên trong cảnh quan đô thị
- 1.2. Kiến trúc cảnh quan
- 1.3. Các loại hình kiến trúc cảnh quan
- 1.4. Các đặc điểm tự nhiên-xã hội và con người ảnh hưởng đến kiến trúc cảnh quan đô thị
- 1.5. Quá trình hình thành và phát triển kiến trúc cảnh quan

Chương II. Các yếu tố tạo thành kiến trúc cảnh quan

- 2.1. Địa hình
- 2.2. Kiến trúc công trình, các thể loại trang trí
- 2.3. Mặt nước
- 2.4. Cây xanh
- 2.5. Mối quan hệ giữa chúng

Chương III. Một số bố cục cơ bản và đặc điểm thụ cảm tác phẩm kiến trúc cảnh quan đô thị

- 3.1. Các bố cục cơ bản
- 3.2. Đặc điểm thụ cảm

- 3.3. Các yếu tố cơ bản của hình ảnh không gian đô thị
- 3.4. Một số đặc trưng của cấu trúc hình ảnh không gian đô thị

Chương IV. Tổ chức kiến trúc cảnh quan trong đô thị

- 4.1. Tổ chức cảnh quan đô thị - Hệ thống cảnh quan đô thị
- 4.2. Thiết kế vườn cây công trình và các tiểu cảnh

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương I. Các khái niệm	5		2
Chương II. Các yếu tố tạo thành kiến trúc cảnh quan	5		2
Chương III. Một số bố cục cơ bản và đặc điểm thụ cảm tác phẩm kiến trúc cảnh quan đô thị	3		5
Chương IV. Tổ chức kiến trúc cảnh quan trong đô thị	3	5	
Tổng	16	5	9

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 60%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 20%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất: 30% tổng điểm

Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Hàn Tất Ngạn, *Kiến trúc cảnh quan đô thị*, NXB Xây dựng, 1996
2. Nguyễn Huy Côn, *Khí hậu - kiến trúc – con người*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 1991
3. Ngô Trung Hải, Nguyễn Thị Hồng Diệp, *Thiết kế đô thị trong quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam*, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2012
4. Lưu Trọng Hải, *Từ những góc nhìn về kiến trúc cảnh quan đô thị*, NXB Văn nghệ, 2006
5. Phạm Hùng Cường, *Phân tích và cảm nhận không gian đô thị*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2006
6. Kevin Lynch, *L'image de la cité*, Ed. Dunod, Paris, 1998
7. Nguyễn Thị Thanh Thủy, *Bố cục phong cảnh vườn – công viên*, Luận án Pts Kiến trúc, Hà Nội, 1985
8. Johnson H., *L'art des jardins*, Paris, 1980

11. Học phần: Chuyên đề 2

I. Thông tin môn học

- Tên học phần: Quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc đô thị

Management of construction planning and urban architecture

- Mã học phần: KT6014

- Số tín chỉ: 2

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên : Đỗ Hậu
 - Chức danh, học hàm, học vị : Giáo sư, tiến sĩ
 - Đơn vị công tác hiện nay: Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt nam
 - Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 177 phố Bạch Mai Hà nội
 - Điện thoại liên hệ: CQ:
NR: 04.38631755 DĐ:0913223492
 - Fax:84(4)37624430
Email:hauitc@yahoo.com
 - Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Xã hội học đô thị; Lý luận và phê bình kiến trúc

III. Mục tiêu và yêu cầu môn học

3. Mục tiêu :

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về công tác quy hoạch xây dựng, kiến trúc và đô thị ; vai trò và nhiệm vụ của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc. Từ những kiến thức đó, học viên hiểu được các công việc, trình tự thực hiện và thẩm quyền của Nhà nước trong quản lý quy hoạch. Từ đó, học viên được trang bị các kỹ năng thực hiện và kiến thức để có thể làm việc hiệu quả áp dụng trong thực tế quản lý quy hoạch xây dựng đô thị.

4. Yêu cầu :

- Tìm hiểu các kiến thức chuyên môn sâu về quy hoạch xây dựng, kiến trúc và đô thị; các quy định, quy trình pháp lý, trình tự, nội dung lập quy hoạch xây dựng đô thị, kiểm soát xây dựng, kiến trúc theo đúng quy hoạch.
- Thực hiện tốt kỹ năng trong các quy trình quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc.
- Áp dụng được các kỹ năng phù hợp vào nghiên cứu thực tiễn quản lý quy hoạch xây dựng thể hiện qua các bài nghiên cứu, tiểu luận.

IV. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về các mô hình quản lý quy hoạch không gian đô thị; bộ máy quản lý quy hoạch xây dựng;
- Cung cấp cho học viên những kinh nghiệm và bài học quản lý quy hoạch xây dựng đô thị bằng các ví dụ thực tiễn từ các đô thị;
- Cung cấp cho học viên các kiến thức về quản lý quy hoạch của Nhà nước về lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị; vai trò của các cấp quản lý quy hoạch đô thị trong việc quản lý và kiểm soát sự phát triển của đô thị;
- Cung cấp cho học viên những vấn đề về công tác quản lý bảo tồn di sản kiến trúc, cảnh quan đô thị.

V. Đề cương chi tiết học phần

Chương I. Quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị

- 1.12. Khái niệm và các cấp độ quy hoạch xây dựng
- 1.13. Các mô hình quy hoạch không gian đô thị
- 1.14. Bộ máy quản lý quy hoạch
- 1.15. Mục tiêu của quản lý quy hoạch xây dựng phát triển đô thị
- 1.16. Những bài học kinh nghiệm từ công tác quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị

Chương II: Quản lý Nhà nước về lập và xét duyệt quy hoạch xây dựng đô thị

- 4.1. Cơ sở, phương pháp và quy trình lập quy hoạch xây dựng đô thị
- 4.2. Nội dung lập quy hoạch xây dựng đô thị - Đánh giá phương án quy hoạch
- 4.3. Vai trò của cộng đồng trong quá trình lập quy hoạch
- 4.4. Xét duyệt và thẩm định đồ án quy hoạch

Chương III: Kiểm soát phát triển xây dựng đô thị theo định hướng quy hoạch

3.1. Mục tiêu và yêu cầu của việc kiểm soát sự phát triển đô thị

3.2. Các nguyên tắc kiểm soát sự phát triển đô thị

3.3. Vai trò của Nhà nước trong kiểm soát phát triển đô thị

3.4. Kiểm soát phát triển đô thị trong nền kinh tế thị trường

3.5. Phát triển đô thị theo định hướng quy hoạch

Chương IV: Quản lý Nhà nước về kiến trúc đô thị

4.1. Các cơ sở quản lý kiến trúc đô thị

4.2. Quy hoạch đô thị và Thiết kế đô thị

4.3. Quản lý, bảo tồn di sản kiến trúc cảnh quan đô thị

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương I. Quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị	3		2
Chương II. Quản lý Nhà nước về lập và xét duyệt quy hoạch xây dựng đô thị	4		3
Chương III. Kiểm soát phát triển xây dựng đô thị theo định hướng quy hoạch	4	5	
Chương IV. Quản lý Nhà nước về kiến trúc đô thị	4	5	
Tổng số tiết	15	10	5

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%

- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:

- * Thi cuối kỳ: 70%
- * Tiểu luận: 10%
- * Bài tập thực hành: 10%

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

- * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
- * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
- * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 30% tổng điểm

VIII. Tài liệu tham khảo:

3. Nguyễn Thế Bá, *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2004
4. Nguyễn Ngọc Châu, *Quản lý đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2001
5. Kim Quảng Quân, *Thiết kế đô thị có minh họa*, NXB Xây dựng, 2000
6. Viện kiến trúc quy hoạch và nông thôn quốc gia, *Thiết kế đô thị trong quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam*, NXB Khoa học & kỹ thuật, 2012
7. Đại sứ quán Đan Mạch và Bộ xây dựng, *Sổ tay quy hoạch và thiết kế đô thị ở Việt Nam: Phát triển năng động trong thời đại mới*, 2008
8. E. R. Alexander., *Approaches to planning*, Gordon and Breach Science Publisher, 1992
9. Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, *Bảo tồn di sản kiến trúc*

12. Học phần: Kiến trúc và môi trường

I. Thông tin môn học

- Tên học phần: Kiến trúc và môi trường
Architecture and Environment
- Mã học phần: KT6015
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Trương Hoàng Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kiến trúc – Đại học Khoa học Huế
- Địa chỉ liên hệ: Kiệt 21, nhà 11, Đường Văn Cao, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên –Huế
- Điện thoại: 095465030
- Email: hoangphuongkts@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Kiến trúc gắn với điều kiện khí hậu; Sử dụng tiết kiệm năng lượng; Giải pháp hữu cơ giữa kiến trúc với điều kiện tự nhiên.

III. Mục tiêu và yêu cầu môn học:

5. Mục tiêu :

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về môi trường, môi trường đô thị và vấn đề đô thị hóa ; các vấn đề liên quan đến môi trường do công tác quy hoạch xây dựng gây ra và các giải pháp khắc phục. Bên cạnh đó, học viên còn được trang bị các kiến thức về bền vững trong thiết kế kiến trúc (kiến trúc xanh, thiết kế kiến trúc tiết kiệm năng lượng, kiến trúc sinh thái, kiến trúc bền vững). Từ đó, học viên được trang bị các kỹ năng thực hiện và kiến thức để có thể có những sáng tạo trong thiết kế nhằm mục đích phát triển nền kiến trúc bền vững.

6. Yêu cầu :

- Tìm hiểu các kiến thức chuyên môn về môi trường, về môi trường trong quy hoạch xây dựng, trong kiến trúc - đô thị; các thiết kế xanh, bền vững, các giải pháp tiết kiệm năng lượng trên thế giới và ở Việt Nam.
- Có các giải pháp thiết kế sáng tạo (trong các bài tiểu luận) phù hợp với điều kiện môi trường cảnh quan Việt Nam và tại địa phương.
- Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng phù hợp vào nghiên cứu thực tiễn sáng tác, phê bình kiến trúc liên quan đến vấn đề môi trường và phát triển bền vững.

IV. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Những kiến thức về môi trường, tài nguyên môi trường, ô nhiễm môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và phát triển xây dựng kiến trúc.
- Các vấn đề về bảo vệ môi trường trong điều kiện phát triển đô thị ở Việt Nam.
- Những kiến thức về Kiến trúc dân gian, kiến trúc truyền thống Việt Nam phù hợp với điều kiện môi trường đặc thù tại địa phương.
- Các giải pháp thiết kế nhằm bảo vệ môi trường; các giải pháp khắc phục vấn đề môi trường trong điều kiện phát triển đô thị.

V. Đề cương chi tiết học phần

Chương I. Môi trường và các khái niệm liên quan

- 1.17. Khái niệm và ý nghĩa của môi trường
- 1.18. Tài nguyên môi trường
- 1.19. Ô nhiễm môi trường
- 1.20. Môi trường và đô thị hóa
- 1.21. Quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển xây dựng kiến trúc

Chương II: Các vấn đề về bảo vệ môi trường trong điều kiện phát triển ở Việt Nam

- 6.1. Đặc thù phát triển của các đô thị tại Việt Nam
- 6.2. Các loại hình quy hoạch và kiến trúc thiết kế thực tế tại các đô thị
- 6.3. Vấn đề bảo vệ môi trường trong điều kiện phát triển đô thị và sáng tác kiến trúc
- 6.4. Bài học kinh nghiệm về bảo vệ môi trường từ các đô thị trên thế giới

Chương III: Kiến trúc dân gian, kiến trúc truyền thống phù hợp với điều kiện môi trường địa phương

- 3.1. Các quan điểm thiết kế truyền thống Việt Nam
- 3.2. Các thiết kế kiến trúc dân gian trong điều kiện môi trường địa phương
- 3.3. Các giải pháp bố cục mặt bằng
- 3.4. Các giải pháp thiết kế mặt đứng và chi tiết kiến trúc
- 3.4. Các giải pháp tổ chức không gian

Chương IV: Các giải pháp thiết kế bảo vệ môi trường - Các giải pháp khắc phục vấn đề môi trường trong điều kiện phát triển đô thị

- 4.1. Các xu hướng thiết kế kiến trúc liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường trên thế giới
- 4.2. Thiết kế công trình xanh
- 4.3. Thiết kế kiến trúc phát triển bền vững

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. Môi trường và các khái niệm liên quan	4		
Chương 2. Các vấn đề về bảo vệ môi trường trong điều kiện phát triển ở Việt Nam	10	4	
Chương 3. Kiến trúc dân gian, kiến trúc truyền thống phù hợp với điều kiện môi trường địa phương	6		
Chương 4. Các giải pháp thiết kế bảo vệ môi trường - Các giải pháp khắc phục vấn đề môi trường trong điều kiện phát triển đô thị		6	
Tổng số tiết	20	10	

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất: 30% tổng điểm

VIII. Tài liệu học tập

13. Nguyễn Khắc Cường, *Môi trường trong xây dựng*, NXB Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh, 2003
14. Vũ Dũng, *Đạo đức môi trường ở nước ta – Lý luận và thực tiễn*, NXB Từ điển Bách khoa, 2011
15. Phạm Đức Nguyên, *Phát triển kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh ở Việt Nam*, NXB Tri thức, 2012
16. Hoàng Đạo Kính, *Văn hóa kiến trúc*, NXB Tri thức, 2012
17. *Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập 1-2*, NXB Xây dựng Hà Nội, 1997
18. WCED, *Our Common Future - World Commission on Environment and Development*, Oxford University, 1987

13. Học phần: Xã hội học đô thị

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Xã hội học đô thị
Urban sociology
- Mã học phần: KT6016
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Lê Đăng Bảo Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên.
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội học-Trường Đại học Khoa học-Đại học Huế
- Địa chỉ liên hệ: 3/64 Nguyễn Công Trứ - Huế
- Điện thoại: 0912520036
- Email: lebaochau73@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):
Xã hội học đô thị; Xã hội học quản lý; Xã hội học lao động việc làm

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

Xã hội học đô thị là học phần cung cấp cho học viên một số khái niệm và lý thuyết xã hội học đô thị cơ bản nhất cũng như những tri thức về các vấn đề xã hội ở đô thị. Với những kiến thức được trang bị, học viên sẽ có thể phát hiện, phân tích, thảo luận, bình luận về các vấn đề nghiên cứu thuộc xã hội học đô thị (phân phối không gian của cư dân đô thị, đô thị hóa, cơ cấu xã hội đô thị, lối sống đô thị, không gian chung đô thị, quản lý đô thị...)

2. Yêu cầu:

- Học viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào bối cảnh nghiên cứu cụ thể. Học phần trang bị và tăng cường các kỹ năng làm việc theo nhóm, thực hành nghiên cứu thực nghiệm, thông qua đó học viên biết cách phát hiện ra các vấn đề nghiên cứu và tổ chức thực hiện các nghiên cứu đó cũng như cách viết và trình bày kết quả nghiên cứu.

- Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và bài tập nhóm. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về chuyên ngành xã hội học đô thị, trong đó :

- Giới thiệu về đối tượng, lịch sử hình thành chuyên ngành xã hội học đô thị.
- Một số cách tiếp cận và khái niệm cơ bản của xã hội học đô thị.
- Cung cấp những tri thức về các vấn đề xã hội ở đô thị Việt nam.

V. Đề cương chi tiết học phần:

Chương 1. Tổng quan về xã hội học đô thị

- 1.1. Đô thị và các yếu tố cấu thành đô thị
- 1.2. Sự hình thành và phát triển của xã hội học đô thị
- 1.3. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học đô thị

Chương 2. Một số cách tiếp cận chính trong xã hội học đô thị

- 2.1. Đô thị như một tổ chức xã hội
- 2.2. Đô thị như là một tệ nạn
- 2.3. Đô thị như là một lối sống

Chương 3. Cơ cấu xã hội và lối sống của cộng đồng dân cư đô thị

- 3.1. Cơ cấu cộng đồng dân cư đô thị
- 3.2. Sự phân tầng xã hội ở đô thị
- 3.3. Lối sống đô thị

Chương 4. Đô thị hóa

- 4.1. Khái niệm Đô thị hóa
- 4.2. Đô thị hóa ở các nước đang phát triển
- 4.3. Một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình đô thị hóa ở Việt nam

Chương 5. Không gian đô thị và các vấn đề xã hội của không gian đô thị

- 5.1. Khái niệm “không gian”

5.2. Không gian và cơ cấu xã hội

5.3. Không gian công cộng

Chương 6. Quy hoạch đô thị

6.1. Quy hoạch đô thị từ góc độ xã hội học

6.2. Một số lý luận, quan điểm –nền tảng cho quy hoạch đô thị

6.3. Quy hoạch đô thị có sự tham gia của cộng đồng

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, thuyết trình	Thảo luận
Chương 1. Tổng quan về xã hội học đô thị	3		
Chương 2. Một số cách tiếp cận chính trong xã hội học đô thị	4		
Chương 3. Cơ cấu xã hội và lối sống của cộng đồng dân cư đô thị	4		1
Chương 4. Đô thị hóa	3		2
Chương 5. Không gian đô thị và các vấn đề xã hội của không gian đô thị	4	4	2
Chương 6. Quy hoạch đô thị	2		1
Tổng	20	4	6

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%

- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:

* Thi cuối kỳ: 70%

* Bài tập nhóm: 10%

* Bài tập cá nhân: 10%

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

* Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân: (10%)

+ Đảm bảo nội dung theo yêu cầu của giảng viên

+ Bài tập được đánh máy trên khổ giấy A4, trình bày rõ ràng.

* Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm (30% tổng điểm):

+ Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu, liên hệ lý thuyết với thực tiễn

+ Ý thức kỷ luật, tinh thần làm việc nhóm của cá nhân

+ Hình thức trình bày, thuyết trình

*Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra cuối kỳ :

+ Thể hiện khả năng nhận thức hệ thống và đầy đủ những nội dung cơ bản của môn học

+ Có khả năng phân tích một vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội học đô thị

+ Lập luận chặt chẽ, trình bày rõ ràng

- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo

1. Michel Basand (chủ biên), *Đô thị hóa, khủng hoảng sinh thái và phát triển bền vững*, NXB Trẻ, Hà Nội, 2001
2. Trịnh Duy Luân, *Xã hội học đô thị*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004
3. Trịnh Duy Luân, Michael Leaf, *Vấn đề nhà ở đô thị trong nền kinh tế thị trường của thế giới thứ ba*. NXB Khoa học xã hội, Hà nội, 1996
4. Trịnh Duy Luân (1991), Những cơ sở cho việc xác lập hệ vấn đề nghiên cứu xã hội học đô thị ở Việt nam. *Tạp chí Xã hội học*. Số 3/1993. Hà nội
5. Trịnh Duy Luân (1994), Tác động xã hội của Đổi Mới ở các thành phố Việt nam. *Tạp chí Xã hội học*. Số 1/ 1994. Hà nội
6. Castel Manuel, *La question urbaine*, Paris, Maspero, 1972
7. Nguyễn Đăng Sơn, *Phương pháp tiếp cận mới về Quy hoạch và quản lý đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2005
8. Nguyễn Ngọc Châu, *Quản lý đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2001
9. Nguyễn Thế Bá (chủ biên), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 1998
10. Trịnh Duy Luân, *Xã hội học đô thị*, NXB Khoa học xã hội, Hà nội, 2004

11. Trịnh Duy Luân (1993), *Đôi nét về người nghèo đô thị qua một cuộc khảo sát*, Tạp chí Xã hội học, số 1/1993, Hà nội
12. Trịnh Duy Luân (2000), *Những yếu tố xã hội của sự phát triển đô thị bền vững ở Việt nam*, Tạp chí xã hội học số, 3/2000, Hà nội
13. Yves Grafmeyer, *Sociologie urbaine*, Paris, Armand Colin, 2005
14. Yankel Fijalkow, *Sociologie de la ville*, Paris, La Découverte, 2002

14. Học phần: Kiến trúc nhà cao tầng

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Kiến trúc nhà cao tầng

Architecture of high-rise building

- Mã học phần: KT6017

- Số tín chỉ: 2

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Kiến trúc sư
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Kiến trúc, nhà F, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
- Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế
- Điện thoại: 0912379779 ; Email: Kts.nguyentung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Bảo tồn kiến trúc công trình, nhà truyền thống, kiến trúc vi khí hậu, kiến trúc môi trường

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Giúp sinh viên nắm vững các nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà cao tầng; Những vấn đề cơ bản trong thiết kế nhà cao tầng với quy hoạch đô thị; Và những kiến thức về kiến trúc bền vững và ứng dụng công nghệ mới trong thiết kế nhà cao tầng.
- Giúp học viên vận dụng kiến thức vào nghiên cứu và thực hiện các đồ án kiến trúc theo hướng phát triển bền vững và theo hướng ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới. Ngoài ra, học viên nắm được những kiến thức liên quan đến nhà cao tầng và các hệ thống kỹ thuật cơ bản cần có trong nhà cao tầng, vận dụng vào những công trình thực tế khi hành nghề.

2. Yêu cầu:

Sinh viên tham gia các buổi học lý thuyết, thảo luận, tự nghiên cứu và làm tiểu luận

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Quá trình gia tăng dân số dưới ảnh hưởng đô thị hóa đã dẫn đến việc thiếu đất đai xây dựng. Hệ quả là sự phát triển các nhà cao tầng nhằm giải quyết tình trạng nói trên. Tuy nhiên nhà cao tầng không đơn giản chỉ là việc tăng không gian xây dựng theo chiều thẳng đứng mà nó đòi hỏi những nguyên tắc rất nghiêm ngặt trong quá trình thiết kế và thi công.

Học phần Kiến trúc nhà cao tầng giúp học viên hiểu được sơ lược phát triển nhà cao tầng, định nghĩa và phân loại nhà cao tầng, đặc điểm kiến trúc nhà cao tầng và mối tương quan giữa nhà cao tầng với quy hoạch đô thị. Bên cạnh đó, học viên có thể nắm vững những nguyên lý cơ bản trong thiết kế nhà cao tầng, những thuận lợi trong việc vận dụng công nghệ kỹ thuật mới và kiến trúc bền vững trong thiết kế nhà cao tầng.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ KIẾN TRÚC NHÀ CAO TẦNG

1.1. Lịch sử phát triển nhà cao tầng

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển nhà cao tầng

1.2. Nhà cao tầng trong quy hoạch đô thị

1.2.1. Những tương tác giữa nhà cao tầng với môi trường đô thị

1.2.2. Vai trò nhà cao tầng trong quy hoạch đô thị

CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NHÀ CAO TẦNG

2. 1. Đặc điểm

2. 2. Phân loại

2. 3. Chức năng cơ bản của nhà cao tầng trong đô thị

2. 4. Thiết kế tầng điển hình nhà cao tầng

CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG KIẾN TRÚC BỀN VỮNG VÀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MỚI TRONG KIẾN TRÚC NHÀ CAO TẦNG

3.1. Kiến trúc bền vững và những nguyên tắc thiết kế cơ bản

3.2. Ứng dụng công nghệ kỹ thuật mới trong thiết kế nhà cao tầng

3.3. Một số ví dụ về vận dụng các giải pháp thiết kế bền vững và công nghệ kỹ thuật mới cho nhà cao tầng

CHƯƠNG 4. NHỮNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT CƠ BẢN NHÀ CAO TẦNG

4.1. Hệ thống giao thông

4.2. Hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí

4.3. Hệ thống phòng hỏa và thoát người

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận
Chương 1. Tổng quan chung về kiến trúc nhà cao tầng	5		
Chương 2. Đặc điểm và thiết kế kiến trúc nhà cao tầng	5		2
Chương 3. Ứng dụng kiến trúc bền vững và công nghệ kỹ thuật mới trong kiến trúc nhà cao tầng	5	3	
Chương 4. Những hệ thống kỹ thuật cơ bản nhà cao tầng	5	3	2
Tổng	20	6	4

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%

- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:

* Thi cuối kỳ: 60%

* Tiểu luận: 10%

* Bài tập thực hành: 20%

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

* Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm

* Hình thức trình bày: 10% tổng điểm

* Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 30% tổng điểm

- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Hồng Đoàn, Nguyễn Hồng Thục, Khuất Duy Hưng, *Kiến trúc nhà cao tầng*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2010
2. Trần Xuân Đình, *Thiết kế nhà cao tầng hiện đại*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2010
3. Nguyễn Thế Bá, *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2004
4. Lê Thanh Huân, *Kết cấu nhà cao tầng – Bê tông cốt thép*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2007
5. Hội Kiến trúc sư Việt Nam, *Nửa thế kỷ kiến trúc Việt Nam*, NXB Thời Đại, Hà Nội, 2010

15. Học phần: Quy hoạch cảnh quan

I. Thông tin môn học

- Tên học phần: Quy hoạch cảnh quan

Landscape planning

- Mã học phần: KT6018

- Số tín chỉ: 2

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên : Nguyễn Vũ Minh
 - Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Quy hoạch, bảo tồn và cảnh quan
 - Địa chỉ liên hệ: 10/15 Đống Đa – Huế
 - Điện thoại: 054.3833530
 - Email: yuminh4880@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):

- Khoa học cảnh quan
- Quy hoạch, Thiết kế đô thị

III. Mục tiêu và yêu cầu môn học:

7. Mục tiêu :

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quy hoạch cảnh quan; những nguyên tắc và nguyên lý vận dụng trong quy hoạch cảnh quan nói chung và cảnh quan nông thôn và cảnh quan đô thị nói riêng. Đặc biệt là những nguyên tắc và nội dung trong quy hoạch không gian cảnh quan vùng đô thị như cảnh quan vùng trung tâm, cảnh quan vườn – công viên, quảng trường, đường phố...

8. Yêu cầu :

- Tìm hiểu các kiến thức chuyên môn về quy hoạch và cảnh quan, mối quan hệ quy hoạch cảnh quan; các nguyên tắc bố cục của quy hoạch cảnh quan đô thị và nông thôn.

- Có các nghiên cứu về quy hoạch cảnh quan hợp lý phù hợp với môi trường cảnh quan ở nước ta và đặc biệt tại địa phương; áp dụng được các kiến thức, kỹ năng vào nghiên cứu thực tiễn công tác quy hoạch cảnh quan liên quan.

IV. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học nghiên cứu chuyên sâu về:

- Những kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan đô thị, nông thôn; quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới.
- Các nguyên tắc, cơ sở của việc bố cục quy hoạch cảnh quan; nội dung của quy hoạch cảnh quan; các quy luật, bố cục, nguyên tắc phân vùng cảnh quan.
- Những kiến thức về quy hoạch cảnh quan đô thị: khu trung tâm, các vùng chức năng khác của đô thị.

V. Đề cương chi tiết học phần

Chương 1: Đại cương quy hoạch cảnh quan

- 1.1. Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan
- 1.2. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới
- 1.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu

Chương 2: Nguyên tắc Quy hoạch cảnh quan

- 2.1. Các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan
- 2.2. Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn
- 2.3. Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị

Chương 3: Quy hoạch không gian cảnh quan đô thị

- 3.1. Quy hoạch không gian tổng thể cảnh quan khu trung tâm
- 3.2. Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên
- 3.3. Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường
- 3.4. Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố
- 3.5. Quy hoạch không gian cảnh quan các khu chức năng khác

Chương 4: Quy hoạch cảnh quan nông thôn

- 4.1. Các không gian chức năng vùng nông thôn
- 4.2. Quy hoạch không gian cảnh quan các vùng chức năng nông thôn

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Nội dung	Hình thức (tiết)		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
Chương 1. Đại cương quy hoạch cảnh quan	4		
Chương 2: Nguyên tắc Quy hoạch cảnh quan	6	4	
Chương 3: Quy hoạch không gian cảnh quan đô thị	6		
Chương 4: Quy hoạch cảnh quan nông thôn	4	6	
Tổng số tiết	20	10	

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 30% tổng điểm

VIII. Tài liệu học tập

1. Đỗ Quang Huy, Lưu Quang Vinh, *Bài giảng Quy hoạch cảnh quan sinh thái*, Trường Đại học Lâm Nghiệp Xuân Mai, 2006
2. Hàn Tất Ngạn, *Kiến trúc cảnh quan đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2003
3. Từ Hóa Thành (Trần Văn Mão dịch), *Cảnh quan sinh thái học*, NXB Lâm nghiệp Trung Quốc, In lần thứ 3, 1999
4. Nguyễn Thế Bá, *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2004
5. Phạm Hùng Cường, *Phân tích và cảm nhận không gian đô thị*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2006

6. Nguyễn Thị Thanh Thủy, *Bố cục phong cảnh vườn – công viên*, Luận án Pts Kiến trúc, Hà Nội, 1985

16. Học phần: Chuyên đề 3

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Di sản kiến trúc cảnh quan Huế trong bối cảnh phát triển của đô thị
Hue heritage of architecture landscaping in the context of development
- Mã học phần: KT6019
- Số tín chỉ: **2.TC**
- Loại học phần: + Bắt buộc:
+ Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Kiến trúc sư
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Kiến trúc, nhà F, trường Đại học Khoa học
- Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế
- Điện thoại: 0912379779
- Email: Kts.nguyentung@gmail.com
- **Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):** Bảo tồn kiến trúc công trình, nhà truyền thống, kiến trúc vi khí hậu, kiến trúc môi trường

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

2. Mục tiêu:

- Giúp học viên hiểu rõ về các di sản kiến trúc cảnh quan của địa phương; giá trị của các di sản đó và vai trò của nó trong tổng thể phát triển kinh tế-xã hội địa phương và trong giai đoạn đô thị hóa.
- Giúp học viên vận dụng kiến thức vào nghiên cứu và thực hiện các đồ án Kiến trúc và di sản, luận văn tốt nghiệp liên quan đến bảo tồn; Vận dụng các kiến thức vào thực tế trùng tu, bảo tồn các công trình di tích.

2. Yêu cầu:

Học viên tham gia các buổi học lý thuyết, thảo luận, tự nghiên cứu, và làm tiểu luận

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Với rất nhiều di sản văn hóa nổi tiếng đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới, thành phố Huế vinh dự trở thành thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam, được nâng cấp lên đô thị loại I và đang định hướng để nâng cấp thành thành phố trực thuộc trung ương. Rõ ràng là trong sự thay đổi vị thế đó, di sản văn hóa đóng vai trò có tính quyết định. Di sản văn hóa là nền tảng để phát triển ngành du lịch dịch vụ, ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu phát triển kinh tế của Thừa Thiên Huế hiện nay.

Tuy nhiên, cũng có thể thấy rõ, cùng với những thay đổi và phát triển, đô thị di sản Huế đang đứng trước những thử thách to lớn.

Học phần này giúp học viên hiểu sâu thêm về hệ thống các di sản ở Huế, vai trò của hệ thống di sản đó trong công cuộc phát triển đô thị Huế. Bên cạnh đó, học viên cũng được hiểu thêm về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng tăng ở Huế.

V. Đề cương chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ DI SẢN KIẾN TRÚC HUẾ

- 1.1. Huế - đô thị di sản
- 1.2. Di sản kiến trúc Huế
- 1.3. Di sản cảnh quan đô thị Huế
- 1.4. Các giá trị đặc trưng di sản kiến trúc cảnh quan Huế

CHƯƠNG 2. VAI TRÒ CỦA CÁC DI SẢN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TRONG TỔNG THỂ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CỦA THỪA THIÊN HUẾ

- 2.1. Các di sản kiến trúc cảnh quan trong quy hoạch định hướng phát triển
- 2.2. Di sản kiến trúc cảnh quan – Động lực phát triển kinh tế
- 2.3. Di sản kiến trúc cảnh quan – Động lực cân bằng xã hội
- 2.4. Những mâu thuẫn trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản

CHƯƠNG 3. BÀI TOÁN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ HUẾ

- 3.1. Nhìn lại những khuyến cáo của UNESCO đối với di sản Huế
- 3.2. Thực tế công tác bảo tồn và phát triển đô thị ở Huế

3.3. Kinh nghiệm bảo tồn tại một số thành phố di sản trên thế giới

3.4. Các định hướng cho một quy hoạch phát triển đô thị trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị di sản

VI. Hình thức tổ chức dạy và học:

Nội dung	Hình thức		
	Lý thuyết	Bài tập, tiểu luận	Thảo luận
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ DI SẢN KIẾN TRÚC HUẾ	5		1
CHƯƠNG 2. VAI TRÒ CỦA CÁC DI SẢN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TRONG TỔNG THỂ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CỦA THỪA THIÊN HUẾ	5	5	2
CHƯƠNG 3. BÀI TOÁN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ HUẾ	5	5	2
Tổng số giờ	15	10	5

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%
- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:
 - * Thi cuối kỳ: 70%
 - * Tiểu luận: 10%
 - * Bài tập thực hành: 10%
- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập
 - * Nội dung đúng, đủ theo yêu cầu: 60% tổng điểm
 - * Hình thức trình bày: 10% tổng điểm
 - * Có sáng kiến, ý tưởng mới: 30% tổng điểm
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Khởi, *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2002
2. Phạm Đình Việt, *Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2008
3. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, *Nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật công nghệ bảo quản công trình di tích Huế (1993-2002)*, Huế, 2002
4. Chu Quang Trứ, *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng & tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996
5. Hoàng Đạo Kính, *Di sản văn hóa bảo tồn và trùng tu*, NXB Văn hóa thông tin, 2002
6. Phan Thuận An, *Quần thể di tích Huế*, NXB Trẻ, 2007
7. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, *Công cuộc bảo tồn di sản thế giới ở Thừa Thiên Huế*, Huế, 2013
8. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, *Di sản văn hóa Huế: nghiên cứu & bảo tồn*, 3 tập, 2007

17. Học phần : Đồ án Thiết kế kiến trúc theo hướng phát triển bền vững

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Đồ án Thiết kế kiến trúc theo hướng phát triển bền vững

Project Architecture and Sustainable development

- Mã học phần: KT6020

- Số tín chỉ: 3

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên: Lê Ngọc Vân Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, kiến trúc sư, giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kiến trúc & kỹ thuật
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kiến trúc
- Điện thoại: 0935 13 17 18
- Email: vananh.kts@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Kiến trúc phát triển bền vững; Nhà ở thích ứng khí hậu, nhà ở xã hội, nhà ở “low-cost”; Sự phát triển bền vững của mạng lưới du lịch sinh thái vùng nông thôn.

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Liên hệ, phối hợp và vận dụng giữa nghiên cứu và thực hành sáng tạo để đưa ra những kết quả mang tính bền vững trong thiết kế kiến trúc.
- Học viên lĩnh hội phương pháp nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết để thực hiện đồ án thiết kế kiến trúc mang tính nghiên cứu nhưng cũng gắn liền với địa điểm thực tế và những định hướng phát triển trong tương lai.
- Tạo ra môi trường học thuật để mỗi học viên có thể bày tỏ quan điểm và ý kiến, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, cập nhật những thông tin mới để hoạch định những giải pháp thích đáng phù hợp với yêu cầu của đồ án.
- Học viên biết các xử lý dữ liệu và những nhu cầu xuất phát từ tình hình thực tế.

2. Yêu cầu:

Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và thực hành. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án thiết kế kiến trúc theo hướng phát triển bền vững là một đồ án mang cả tính chất nghiên cứu và thực hành, với một chuỗi công việc bao gồm các bước khảo sát, phân tích, thiết kế kiến trúc với những định hướng về phát triển bền vững, phù hợp với các đặc điểm cụ thể về địa điểm, điều kiện tự nhiên và văn hóa, xã hội đặc trưng của vùng đó.

V. Đề cương chi tiết học phần:

- Đồ án có tính chất nghiên cứu (sử dụng các công cụ lý thuyết, lý luận và kỹ thuật công nghệ mới để tiếp cận phân tích và đánh giá) nhằm làm rõ một vấn đề của thực tiễn kiến trúc (thích ứng khí hậu; thông gió, chiếu sáng, phát triển bền vững; bảo tồn di sản kiến trúc...), đặt trong những bối cảnh đặc thù (gắn với một địa điểm cụ thể, có các điều kiện tự nhiên và VH-XH đặc trưng).

- Đồ án có phần Lý thuyết (chiếm ~30% thời lượng) và phần Thực hành (chiếm ~70% thời lượng). Giờ lý thuyết không tách riêng mà được bố trí xen kẽ trong quá trình thực hành, theo tiến độ nghiên cứu và yêu cầu cụ thể của các nhóm đề tài.

- Phần Lý thuyết có mục đích cung cấp/ bổ sung/ cập nhật/ hệ thống hoá các công cụ nghiên cứu cần thiết (ngoài kiến thức chung của các môn học trong chương trình) nhằm hỗ trợ cho việc định hướng thực hiện đồ án:

• Lý thuyết:

+ Các chuyên đề/ môn học về kiến trúc nhà ở, kiến trúc công cộng, kiến trúc nông thôn, kiến trúc bền vững.

Phần Thực hành nghiên cứu gồm 3 nội dung / 3 giai đoạn:

• **Chuẩn bị tư liệu:** + Điều tra, khảo sát hiện trạng tại địa điểm nghiên cứu.

+ Suru tầm, thu thập các tài liệu/ dữ liệu liên quan

+ Tham khảo kinh nghiệm trong và ngoài nước

+ Xác định vấn đề nghiên cứu.

• **Xử lý thông tin:** + Phân tích, đánh giá các yếu tố của địa điểm.

+ Xây dựng các cơ sở lý thuyết & lý luận.

+ Định hướng tiếp cận vấn đề nghiên cứu.

•**Đề xuất kết quả:** + Các kết quả về lý thuyết (kết luận, quan điểm, đánh giá, định hướng...)

+ Xác định hình thái / loại hình kiến trúc phù hợp và các mô hình tổ chức không gian/ mô hình phát triển tương ứng.

Một số hướng nghiên cứu:

Có rất nhiều lĩnh vực kiến trúc liên quan đến nhau như kiến trúc sinh thái, kiến trúc môi trường, kiến trúc xanh, kiến trúc sinh khí hậu, kiến trúc tiết kiệm năng lượng, kiến trúc thích ứng khí hậu. Kiến trúc bền vững là một khái niệm bao gồm các lĩnh vực kiến trúc nêu trên, vì vậy khi nhắc đến kiến trúc bền vững, một số nội dung thường đề cập đến như: năng lượng, tái sử dụng rác thải, khí hậu, vật liệu địa phương, tính năng xanh của công trình... Đây cũng là những lưu ý hàng đầu đặt ra cho người thiết kế.

Một số định hướng các chủ đề nghiên cứu trong lĩnh vực kiến trúc bền vững như sau:

Chủ đề 1: Ngôi nhà thông minh sử dụng khí hậu và vật liệu địa phương.

Chủ đề 2: Thiết kế bền vững cho các khu du lịch sinh thái/ du lịch nông thôn

Chủ đề 3: Công trình năng lượng Zero

Chủ đề 4: Sự tích hợp giữa nông nghiệp và đô thị

Chủ đề 5: Khu dân cư bền vững – nhà ở “low-cost”

Chủ đề 6: Công trình tái sử dụng nguồn nước, sử dụng năng lượng mặt trời – tự động hóa công trình

Học viên tìm tài liệu, cơ sở khoa học và ví dụ cụ thể để so sánh đối chiếu với đề tài chọn. Bước đầu tiến hành phân tích đánh giá hiện trạng khu vực nghiên cứu trên các yếu tố: thuận lợi khó khăn, nguy cơ, cơ hội. Học viên đưa ra quan điểm và mục tiêu của đồ án.

Khối lượng thực hiện:

Đồ án được thực hiện theo từng nhóm 3-4 học viên có hướng nghiên cứu gần nhau. Việc thực hiện theo nhóm nhằm tạo điều kiện cho học viên chia sẻ thông tin và hỗ trợ lẫn nhau trong giai đoạn khảo sát / thu thập dữ liệu. Không khống chế khối lượng đối với phần chuẩn bị tư liệu và phân tích đánh giá (để có thể phục vụ cho cả luận văn tốt nghiệp). Yêu cầu: đảm bảo đầy đủ cơ sở cho việc nghiên cứu (dữ liệu thực tế, các cơ sở khoa học & lý luận / lý thuyết cần thiết).

Khối lượng thể hiện đồ án:

- Thuyết minh 15-20 trang A4 (cỡ chữ 13, dẫn dòng Exactly 15p). Các nội dung:

+ Cơ sở lý thuyết, cơ sở dữ liệu, phân tích đánh giá,..

- + Đề xuất ý tưởng và biện luận giải pháp.
- + Các sơ đồ nghiên cứu, tư liệu minh hoạ, bảng biểu.
- + Các bản vẽ thu nhỏ (về khổ A3, gấp đôi đóng kèm thuyết minh A4)
- Hồ sơ để trình bày và bảo vệ:
- + Thể hiện trên 6-8 bản vẽ khổ A0.
- + Mô hình: tùy theo đề tài và yêu cầu nghiên cứu (có thể chụp ảnh).
- + Nền và khuyến khích trình bày / bảo vệ bằng PowerPoint (dùng máy chiếu) thay cho việc in bản vẽ.
- Hồ sơ lưu (tại Khoa kiến trúc) gồm quyển thuyết minh và đĩa CD ghi lại File dữ liệu trình bày .

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Lịch trình dạy-học

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sv chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp			Thực hành, điền dã	Tự học, tự nghiên cứu		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
Tuần 2	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	

	Chuẩn bị tư liệu				2	hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 3	Xử lý thông tin				2	hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Xử lý thông tin				2	hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 4	Kiểm tra tiến độ đợt 1		4			hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 1 và trình bày ý đồ sơ phác	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	
Tuần 5	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	

Tuần 6	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-sv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết
	Kiểm tra tiến độ ĐỢT 2		4			hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 2 và trình bày phương án kiến trúc hoàn thiện
Tuần 7	Thể hiện đồ án				4	hv làm việc ở nhà
	Thể hiện đồ án				4	hv làm việc ở nhà
Tuần 8	Nộp và bảo vệ đồ án				4	

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

Xuất phát từ mục đích & yêu cầu của môn học, việc đánh giá kết quả đồ án không đề cao hình thức thể hiện mà chú trọng vào chất lượng và các nội dung cơ bản, gồm: cách tiếp cận đối tượng, cách triển khai các phương pháp nghiên cứu và các kết quả nghiên cứu đạt được.

Trong quá trình thực hiện đồ án, ở mỗi giai đoạn đều có các buổi thảo luận & đánh giá giữa kỳ. Khi hoàn thành, kết quả nghiên cứu được bảo vệ trước hội đồng gồm các giảng viên bộ môn và đại diện khoa kiến trúc. Mỗi học viên trình bày khối lượng công việc được phân công thực hiện và trả lời các câu hỏi liên quan đến phần việc của mình.

Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập học phần

- Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10 bao gồm:
- Tham gia học tập trên lớp: 10%

- Kiểm tra tiến độ đợt 1: 15%
- Kiểm tra tiến độ đợt 2: 15%
- Điểm môn học đồ án: 60%

(nếu sv không được điểm ĐẠT (điểm 5) phải học lại năm sau, không có điểm thi lại)

Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Đức Nguyên, *Phát triển kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh ở Việt Nam*, NXB Tri Thức, 2010
2. Phạm Đức Nguyên, *Kiến trúc sinh khí hậu*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2010
3. Phạm Ngọc Đăng (chủ biên)-Nguyễn Việt Anh-Phạm Thị Hải Hà-Nguyễn Văn Muôn, *Các giải pháp thiết kế công trình xanh ở Việt Nam*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2013
4. Ronald Rael, *“Earth Architecture”*, Ed. Princeton Architectural Press, New York, 2009
5. Bjørn Berge, *“The Ecology of Building Materials”*, Ed. Bygnings materialenes økologi, Universitetsforlaget AS, 1992
6. John P.R.Falconer, *Design and of tropical timber housing*, Publish by Food and Agriculture Organization of the United Nations, 1971
7. Richard Hyde, *Climate Responsive Design-A study of buildings in moderate and hot humid climates*, Ed. Taylor and Francis, London, 2000
8. Marian Keeler, Bill Burke, *Fundamentals of Integrated Design for Sustainable Building*, Ed. John Wiley & Sons, inc, Hoboken, New jersey, 2005
9. Harris Poirazis, *Double skin facade, a literature review*, A report of IEA SHC Task 34 ECBCS Annex 43, 2006
10. Gale Beth Goldberg, *Bamboo style*, Ed. Gibbs Smith, Layton, 2010
11. Johan van der Pol, *Flood proof architecture, Concepts and constructive solutions to adapt to rising water levels*, Ed. Dura Vermeer, Netherlands, 2014

18. Học phần: Đồ án kiến trúc theo hướng ứng dụng
Kỹ thuật và công nghệ mới

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần:

Đồ án Thiết kế kiến trúc theo hướng ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới

Project : Architecture with Technology and new technical application

- Mã học phần: KT6021

- Số tín chỉ: 3

- Loại học phần: + Bắt buộc:

 + Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên : TS. KTS. Trần Đình Hiếu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kiến Trúc
- Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế
- Điện thoại: 0935148042 và 0948740214
- Email: hieuchi2000@yahoo.com; hieuchi1973@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):

- Nghiên cứu và thiết kế các thể loại công trình nhà ở truyền thống và hiện đại
- Nghiên cứu quy hoạch vùng và thiết kế kiến trúc, đô thị
- Nhà ở thích ứng khí hậu, nhà ở xã hội

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Tăng cường mối liên hệ giữa nghiên cứu lý thuyết và thực hành sáng tạo, củng cố khả năng vận dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao nhận thức và chất lượng công tác chuyên môn.

- Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới nhằm đề xuất giải pháp quy hoạch, kiến trúc cho một công trình, nhóm công trình trong thực tế.

2. Yêu cầu:

- Sử dụng tốt các phần mềm thiết kế, hiểu sâu kỹ thuật, công nghệ mới.

- Tạo ra môi trường học thuật cởi mở để mỗi học viên có thể bày tỏ những suy nghĩ và quan điểm của mình, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và tham gia thảo luận để đi tới giải pháp thoả đáng.

- Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và thực hành. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án ứng dụng kỹ thuật và công nghệ phục vụ cho khảo sát, phân tích, thiết kế kiến trúc. Vận dụng các phần mềm đồ họa, các trang thiết bị máy móc, các công nghệ mới... xây dựng các phương pháp khảo sát hiện trạng, phân tích dữ liệu mang tính khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thiết kế, công tác trùng tu bảo tồn kiến trúc.

V. Đề cương chi tiết học phần:

- Đồ án có tính chất nghiên cứu (sử dụng các công cụ lý thuyết, lý luận và kỹ thuật công nghệ mới để tiếp cận phân tích và đánh giá) nhằm làm rõ một vấn đề của thực tiễn kiến trúc (thích ứng khí hậu; thông gió, chiếu sáng, phát triển bền vững; bảo tồn di sản kiến trúc...), đặt trong những bối cảnh đặc thù (gắn với một địa điểm cụ thể, có các điều kiện tự nhiên và VH-XH đặc trưng).

- Đồ án có phần Lý thuyết (chiếm ~30% thời lượng) và phần Thực hành (chiếm ~70% thời lượng). Giờ lý thuyết không tách riêng mà được bố trí xen kẽ trong quá trình thực hành, theo tiến độ nghiên cứu và yêu cầu cụ thể của các nhóm đề tài.

- Phần Lý thuyết có mục đích cung cấp/ bổ sung/ cập nhật/ hệ thống hoá các công cụ nghiên cứu cần thiết (ngoài kiến thức chung của các môn học trong chương trình) nhằm hỗ trợ cho việc định hướng thực hiện đồ án:

• Lý thuyết:

+ Các chuyên đề/ kiến thức chuyên sâu về sử dụng phần mềm, kỹ thuật và công nghệ mới (theo đề tài đồ án cụ thể).

Phần Thực hành nghiên cứu gồm 3 nội dung / 3 giai đoạn:

•Chuẩn bị tư liệu: + Điều tra, khảo sát hiện trạng tại địa điểm nghiên cứu.

+ Suru tâm, thu thập các tài liệu/ dữ liệu liên quan

+ Tham khảo kinh nghiệm trong và ngoài nước

+ Xác định vấn đề nghiên cứu.

•**Xử lý thông tin:** + Phân tích, đánh giá các yếu tố của địa điểm.

+ Xây dựng các cơ sở lý thuyết & lý luận.

+ Định hướng tiếp cận vấn đề nghiên cứu.

•**Đề xuất kết quả:** + Các kết quả về lý thuyết (kết luận, quan điểm, đánh giá, định hướng...)

+ Xác định hình thái / loại hình kiến trúc phù hợp và các mô hình tổ chức không gian/ mô hình phát triển tương ứng.

Một số hướng nghiên cứu:

- **Ứng dụng các phần mềm thiết kế trong nghiên cứu, đề xuất giải pháp.**

+ Ứng dụng máy 3d trong khảo sát, đo vẽ thực trạng di sản kiến trúc. Sử dụng máy quét 3d: 3D- Terrestrial laser scanning, Đầu quét KREON ZEPHYR II, máy đo khoảng cách lazer, phần mềm Geomagic Studio, Phần mềm đồ hoạ (Revit, 3d max, Autocad, Photoshop, SketchUp...)

+ Làm mô hình đo lường ánh sáng, nhiệt độ, thông gió kiến trúc.

+ Ứng dụng phối hợp nhiều máy chiếu tạo tương tác hình ảnh 3D phục vụ công tác thiết kế

- **Đề xuất trang thiết bị máy móc, công nghệ cho giải pháp thiết kế kiến trúc**

+ Sử dụng các trang thiết bị thông minh : hệ thống điều khiển tự động BAS (Building Automation Systems),...

+ Ứng dụng một trong các trang thiết bị công trình hiện đại :

Thang máy, máy nâng, băng chuyền

Hệ thống điện và chống sét

Hệ thống điện tử tin học công trình (hiển thị, bảo vệ, thông tin liên lạc...)

Các thiết bị về điều hoà không khí.

Hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải.

Hệ thống phòng cháy và chữa cháy

Các loại khác như : Bếp, kho lạnh, nồi hơi, khí nén...

- **Ứng dụng các phương pháp và phương tiện thi công hiện đại** : công nghệ top-down, công nghệ ván khuôn trượt xây dựng...

Khối lượng thực hiện:

Đồ án được thực hiện theo từng nhóm 3-4 học viên có hướng nghiên cứu gần nhau. Việc thực hiện theo nhóm nhằm tạo điều kiện cho học viên chia sẻ thông tin và hỗ trợ lẫn nhau trong giai đoạn khảo sát / thu thập dữ liệu. Không khống chế khối lượng đối với phần chuẩn bị tư liệu và phân tích đánh giá (để có thể phục vụ cho cả luận văn tốt nghiệp). Yêu cầu: đảm bảo đầy đủ cơ sở cho việc nghiên cứu (dữ liệu thực tế, các cơ sở khoa học & lý luận / lý thuyết cần thiết).

Khối lượng thể hiện đồ án:

- Thuyết minh 15-20 trang A4 (cỡ chữ 13, dẫn dòng Exactly 15p). Các nội dung:
 - + Cơ sở lý thuyết, cơ sở dữ liệu, phân tích đánh giá,..
 - + Đề xuất ý tưởng và biện luận giải pháp.
 - + Các sơ đồ nghiên cứu, tư liệu minh hoạ, bảng biểu.
 - + Các bản vẽ thu nhỏ (vẽ khổ A3, gập đôi đóng kèm thuyết minh A4)
- Hồ sơ để trình bày và bảo vệ:
 - + Thể hiện trên 6-8 bản vẽ khổ A0.
 - + Mô hình: tùy theo đề tài và yêu cầu nghiên cứu (có thể chụp ảnh).
 - + Nền và khuyến khích trình bày / bảo vệ bằng PowerPoint (dùng máy chiếu) thay cho việc in bản vẽ.
- Hồ sơ lưu (tại Khoa kiến trúc) gồm quyển thuyết minh và đĩa CD ghi lại File dữ liệu trình bày .

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Lịch trình dạy-học

T h ờ i g i a n	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sv chuẩn bị trước khi đến lớp	G h i c h ú
		Giờ lên lớp			Thực hành, điền dã	Tự học, tự nghiên cứu		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				

Tuần 1	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
Tuần 2	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 3	Xử lý thông tin				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Xử lý thông tin				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 4	Kiểm tra tiến độ đợt 1		4				hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 1 và trình bày ý đồ sơ phác	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2		-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	

Tuần 5	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2		-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2		-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	
Tuần 6	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2		-sv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	
	Kiểm tra tiến độ ĐỢT 2		4				hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 2 và trình bày phương án kiến trúc hoàn thiện	

Tuần 7	Thể hiện đồ án					4	hv làm việc ở nhà	
	Thể hiện đồ án					4	hv làm việc ở nhà	
Tuần 8	Nộp và bảo vệ đồ án					4		

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

Xuất phát từ mục đích & yêu cầu của môn học, việc đánh giá kết quả đồ án không đề cao hình thức thể hiện mà chú trọng vào chất lượng và các nội dung cơ bản, gồm: cách tiếp cận đối tượng, cách triển khai các phương pháp nghiên cứu và các kết quả nghiên cứu đạt được.

Trong quá trình thực hiện đồ án, ở mỗi giai đoạn đều có các buổi thảo luận & đánh giá giữa kỳ. Khi hoàn thành, kết quả nghiên cứu được bảo vệ trước hội đồng gồm các giảng viên bộ môn và đại diện khoa kiến trúc. Mỗi học viên trình bày khối lượng công việc được phân công thực hiện và trả lời các câu hỏi liên quan đến phần việc của mình.

Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập học phần

- Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10 bao gồm:

- Tham gia học tập trên lớp: 10%
- Kiểm tra tiến độ đợt 1: 15%
- Kiểm tra tiến độ đợt 2: 15%
- Điểm môn học đồ án: 60%

(nếu sv không được điểm ĐẠT (điểm 5) phải học lại năm sau, không có điểm thi lại)

- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Thiềm, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng – Nhà ở và nhà công cộng*, Giáo trình dành cho ngành Kiến trúc, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2007
2. Phạm Ngọc Đăng (chủ biên), Nguyễn Việt Anh, Phạm Thị Hải Hà, Nguyễn Văn Muôn., *Các giải pháp thiết kế công trình xanh ở Việt Nam*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2013

3. Christian Schittich, *In detail: Solar Architecture: Strategies, Visions and Concepts*, Ed. Birkhäuser GmbH, 2003
4. Scott Murray, *Contemporary curtain wall architecture*, Ed. Princeton Architecture Press, USA, 2009
5. Rivka Axman and Robert Oxman, *The New Structuralism: Design, Engineering and Architectural Technologies*, Wiley, USA, 2010

19. Học phần: Đồ án Kiến trúc và di sản

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Đồ án Kiến trúc và di sản

Project Architecture and Heritage

- Mã học phần: KT6022

- Số tín chỉ: 3

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có):

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên 1: Nguyễn Ngọc Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Kiến trúc sư
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Kiến trúc, nhà F, trường Đại học Khoa học
- Địa chỉ liên hệ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế
- Điện thoại: 0912379779
- Email: Kts.nguyentung@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu): Bảo tồn kiến trúc công trình, nhà truyền thống, kiến trúc vi khí hậu, kiến trúc môi trường

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

Tăng cường mối liên hệ giữa nghiên cứu lý thuyết về bảo tồn, trùng tu di sản trong quy hoạch và thiết kế kiến trúc, cảnh quan ; củng cố khả năng vận dụng các vấn đề về di sản vào thực tiễn nhằm nâng cao nhận thức và chất lượng công tác chuyên môn.

2. Yêu cầu:

- Nắm vững các nguyên lý bảo tồn, trùng tu, các kiến thức liên quan đến di sản
- Sử dụng tốt các phần mềm thiết kế

- Tạo ra môi trường học thuật cởi mở để mỗi học viên có thể bày tỏ những suy nghĩ và quan điểm của mình, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và tham gia thảo luận để đi tới giải pháp thoả đáng.
- Tham gia đầy đủ các tiết học lý thuyết, seminar và thực hành. Học viên cần phải tham khảo các tài liệu đọc thêm được chỉ định.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án ứng dụng kỹ thuật và công nghệ phục vụ cho khảo sát, phân tích, thiết kế kiến trúc. Vận dụng các phần mềm đồ họa, các trang thiết bị máy móc, các công nghệ mới... xây dựng các phương pháp khảo sát hiện trạng, phân tích dữ liệu mang tính khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thiết kế, công tác trùng tu bảo tồn kiến trúc.

V. Đề cương chi tiết học phần:

- Đồ án có tính chất nghiên cứu (sử dụng các công cụ lý thuyết, lý luận và kỹ thuật về bảo tồn, trùng tu di sản để tiếp cận phân tích và đánh giá) nhằm làm rõ một vấn đề của thực tiễn kiến trúc (bảo tồn di sản trong công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hóa; kiến trúc bền vững; kiến trúc hiện đại và tri thức bản địa;...), đặt trong những bối cảnh đặc thù (gắn với một địa điểm cụ thể, có các điều kiện tự nhiên và VH-XH đặc trưng).

- Đồ án có phần Lý thuyết (chiếm ~30% thời lượng) và phần Thực hành (chiếm ~70% thời lượng). Giờ lý thuyết không tách riêng mà được bố trí xen kẽ trong quá trình thực hành, theo tiến độ nghiên cứu và yêu cầu cụ thể của các nhóm đề tài.

- Phần Lý thuyết có mục đích cung cấp/ bổ sung/ cập nhật/ hệ thống hoá các công cụ nghiên cứu cần thiết (ngoài kiến thức chung của các môn học trong chương trình) nhằm hỗ trợ cho việc định hướng thực hiện đồ án:

- **Lý thuyết:**

- + Các chuyên đề/ kiến thức chuyên sâu về di sản, về bảo tồn trong mối quan hệ với kiến trúc (theo đề tài đồ án cụ thể).

Phần Thực hành nghiên cứu gồm 3 nội dung / 3 giai đoạn:

- **Chuẩn bị tư liệu:** + Điều tra, khảo sát hiện trạng tại địa điểm nghiên cứu.

- + Suru tầm, thu thập các tài liệu/ dữ liệu liên quan

- + Tham khảo kinh nghiệm trong và ngoài nước

- + Xác định vấn đề nghiên cứu.

- **Xử lý thông tin:** + Phân tích, đánh giá các yếu tố của địa điểm

+ Xây dựng các cơ sở lý thuyết và lý luận

+ Định hướng tiếp cận vấn đề nghiên cứu

• **Đề xuất kết quả:** + Các kết quả về lý thuyết (kết luận, quan điểm, đánh giá, định hướng...)

+ Xác định hình thái / loại hình kiến trúc phù hợp và các mô hình tổ chức không gian/ mô hình phát triển tương ứng

Một số hướng nghiên cứu:

- Di sản kiến trúc trong mối quan hệ cộng sinh với đô thị

+ Nghiên cứu hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan khu vực nghiên cứu;

+ Xác định vị trí, vai trò của di sản kiến trúc cảnh quan (hoặc quần thể kiến trúc cảnh quan) đó trong mối quan hệ với khu vực nghiên cứu;

+ Nghiên cứu sự phát triển không gian kiến trúc cảnh quan khu vực nghiên cứu (dựa trên các căn cứ pháp lý, các khảo sát về nhu cầu sử dụng,...);

+ Đề xuất các ý tưởng, quan điểm quan điểm bảo tồn di sản trong lòng khu vực nghiên cứu;

+ Đề xuất các ý tưởng quan điểm thiết kế kiến trúc nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản; quản lý vùng đệm và vùng chuyên tiếp, đảm bảo sự an toàn của cảnh quan hài hòa với di sản.

- Thiết kế kiến trúc cảnh quan trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị di sản

+ Nghiên cứu hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan khu vực nghiên cứu;

+ Nghiên cứu hình thái không gian kiến trúc cảnh quan của di sản → những giá trị đặc trưng;

+ Đánh giá những tác động của sự phát triển kiến trúc cảnh quan khu vực nghiên cứu ảnh hưởng đến những giá trị đặc trưng của di sản (tính toàn vẹn);

+ Đề xuất các ý tưởng, quan điểm quan điểm bảo tồn di sản trong lòng khu vực nghiên cứu;

+ Đề xuất các ý tưởng quan điểm thiết kế kiến trúc nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản; quản lý vùng đệm và vùng chuyên tiếp, đảm bảo sự an toàn của cảnh quan hài hòa với di sản.

Khối lượng thực hiện:

Đồ án được thực hiện theo từng nhóm 3-4 học viên có hướng nghiên cứu gần nhau. Việc thực hiện theo nhóm nhằm tạo điều kiện cho học viên chia sẻ thông tin và hỗ trợ

lẫn nhau trong giai đoạn khảo sát / thu thập dữ liệu. Không khống chế khối lượng đối với phần chuẩn bị tư liệu và phân tích đánh giá (để có thể phục vụ cho cả luận văn tốt nghiệp). Yêu cầu: đảm bảo đầy đủ cơ sở cho việc nghiên cứu (dữ liệu thực tế, các cơ sở khoa học & lý luận / lý thuyết cần thiết).

Khối lượng thể hiện đồ án:

- Thuyết minh 15-20 trang A4 (cỡ chữ 13, dẫn dòng Exactly 15p). Các nội dung:

+ Cơ sở lý thuyết, cơ sở dữ liệu, phân tích đánh giá,...

+ Đề xuất ý tưởng và biện luận giải pháp.

+ Các sơ đồ nghiên cứu, tư liệu minh họa, bảng biểu.

+ Các bản vẽ thu nhỏ (về khổ A3, gấp đôi đóng kèm thuyết minh A4)

- Hồ sơ để trình bày và bảo vệ:

+ Thể hiện trên 6-8 bản vẽ khổ A0.

+ Mô hình: tùy theo đề tài và yêu cầu nghiên cứu (có thể chụp ảnh).

+ Nên và khuyến khích trình bày / bảo vệ bằng PowerPoint (dùng máy chiếu) thay cho việc in bản vẽ.

- Hồ sơ lưu (tại Khoa kiến trúc) gồm quyển thuyết minh và đĩa CD ghi lại File dữ liệu trình bày .

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Lịch trình dạy-học

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sv chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp			Thực hành, điền dã	Tự học, tự nghiên cứu		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ	

							khu đất	
Tuần 2	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 3	Xử lý thông tin				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Xử lý thông tin				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 4	Kiểm tra tiến độ đợt 1		4				hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 1 và trình bày ý đồ sơ phác	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2		-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	
Tuần 5	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2		-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	

							-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể					2		
Tuần 6	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể					2	-sv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	
	Kiểm tra tiến độ ĐỢT 2		4				hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 2 và trình bày phương án kiến trúc hoàn thiện	
Tuần 7	Thể hiện đồ án					4	hv làm việc ở nhà	
	Thể hiện đồ án					4	hv làm việc ở nhà	
Tuần 8	Nộp và bảo vệ đồ án					4		

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

Xuất phát từ mục đích & yêu cầu của môn học, việc đánh giá kết quả đồ án không đề cao hình thức thể hiện mà chú trọng vào chất lượng và các nội dung cơ bản, gồm: cách tiếp cận đối tượng, cách triển khai các phương pháp nghiên cứu và các kết quả nghiên cứu đạt được.

Trong quá trình thực hiện đồ án, ở mỗi giai đoạn đều có các buổi thảo luận & đánh giá giữa kỳ. Khi hoàn thành, kết quả nghiên cứu được bảo vệ trước hội đồng gồm các giảng viên bộ môn và đại diện khoa kiến trúc. Mỗi học viên trình bày khối lượng công việc được phân công thực hiện và trả lời các câu hỏi liên quan đến phần việc của mình.

Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập học phần

- Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10 bao gồm:

- Tham gia học tập trên lớp: 10%
- Kiểm tra tiến độ đợt 1: 15%
- Kiểm tra tiến độ đợt 2: 15%
- Điểm môn học đồ án: 60%

(nếu sv không được điểm ĐẠT (điểm 5) phải học lại năm sau, không có điểm thi lại)

-Thang điểm đánh giá:Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo:

1. Các Hiến chương, văn bản liên quan đến di sản văn hóa của ICOMOS và UNESCO.
2. Các văn bản pháp luật, chính sách bảo tồn ban hành bởi Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền các cấp.
3. Hoàng Đạo Kính,*Di sản văn hóa bảo tồn và trùng tu*,NXB Văn hóa thông tin, 2002
4. Nguyễn Khởi,*Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2002
5. Phạm Đình Việt,*Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2008

20. Học phần: Đồ án kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị

I. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Đồ án kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị

Project architecture and urban landscape environment

- Mã học phần: KT6023

- Số tín chỉ: 03

- Loại học phần: + Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các học phần tiên quyết (nếu có): Học viên cần phải hoàn thành các học phần: Văn hóa trong kiến trúc; Xã hội học đô thị; Thiết kế đô thị; Kiến trúc cảnh quan.

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

II. Thông tin giảng viên

- Họ và tên giảng viên 1: TS. KTS. Lê Ngọc Vân Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, kiến trúc sư, giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Kiến trúc & kỹ thuật
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kiến trúc
- Điện thoại: 0935 13 17 18
- Email: vananh.kts@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành sâu):

- Kiến trúc phát triển bền vững.
- Nhà ở thích ứng khí hậu, nhà ở xã hội, nhà ở “low-cost”
- Sự phát triển bền vững của mạng lưới du lịch sinh thái vùng nông thôn.

III. Mục tiêu và yêu cầu học phần:

1. Mục tiêu:

- Tăng cường khả năng liên hệ và vận dụng giữa lý thuyết và thực hành. Cung cố và nâng cao cho học viên những kiến thức vững chắc về kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị, cũng như có khả năng vận dụng vào thực tế cao.

- Đồ án đưa đến cho học viên các kiến thức về phân tích, đánh giá, hoàn thiện và thiết kế cụ thể một cảnh quan đô thị, tiến đến hoạch định hướng phát triển và quản lý cảnh quan đô thị dựa trên quan điểm thiết kế cảnh quan đô thị và sinh thái học.
- Đồ án giúp học viên có kỹ năng phát hiện các mâu thuẫn còn tồn tại trong môi trường và cảnh quan đô thị hoặc có kỹ năng dự báo, tiến đến giải quyết các mâu thuẫn đó thông qua việc thiết kế và hoạch định lại. Kỹ năng sử dụng hệ thống ký hiệu và bản vẽ kết hợp khả năng diễn họa bằng các phần mềm thiết kế hiện đại. Kỹ năng viết thuyết minh cho một đồ án thiết kế về môi trường cảnh quan đô thị.

2. Yêu cầu:

Học viên cần xác định đúng đắn mục tiêu của môn học để từ đó có ý thức và tham gia đủ thời lượng (quy chế đánh giá môn học ở phần V và VII) làm việc với giáo viên hướng dẫn.

IV. Tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị tập trung vào nghiên cứu các vấn đề liên quan về Kiến trúc, Môi trường, Cảnh quan và tổng hòa giữa các yếu tố về Đô thị trong bối cảnh Đô thị hiện đại dưới các góc độ về văn hóa học, xã hội học... Xây dựng các phương pháp về nghiên cứu, cách tiếp cận các vấn đề cụ thể và kết quả đạt được, nhằm hệ thống hóa cơ sở về lý thuyết và khả năng thực hành nghiên cứu cho học viên.

V. Đề cương chi tiết học phần:

Nội dung môn học (cụ thể các chương mục)

* Nội dung cụ thể môn học được bao gồm ba phần chính: Phần lý thuyết tổng hợp nâng cao; Phần thực hành nghiên cứu; Phần đánh giá kết quả. Trong đó lý thuyết chiếm 25% thời gian và được xen kẽ vào trong quá trình thực hành, phần thực hành và đánh giá kết quả chiếm 65%.

Nội dung 1 (Lý thuyết tổng hợp và nâng cao)

- Kiến trúc - môi trường cảnh quan đương đại và các vấn đề liên quan
- Các phương thức tiếp cận tổng hợp (Kiến trúc và môi trường cảnh quan trên các cơ sở về Xã hội học, Văn hóa học và Khoa học)
- Các vấn đề liên ngành, đa ngành.

Nội dung 2 (Thực hành nghiên cứu)

Có 3 giai đoạn:

+ Chuẩn bị tư liệu đầu vào, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát hiện trạng khu vực nghiên cứu
- Sưu tầm các tài liệu, dữ liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Tham khảo các kinh nghiệm trong và ngoài nước
- Tổng hợp và xác định mục tiêu nghiên cứu
- + Xử lý thông tin:
 - Phân tích, đánh giá các yếu tố trên khu vực nghiên cứu
 - Xây dựng các cơ sở về lý thuyết và lý luận phục vụ cho khu vực nghiên cứu
 - Định hướng tiếp cận vấn đề nghiên cứu
- + Đề xuất kết quả:
 - Các kết quả về lý thuyết (quan điểm, mục tiêu, đánh giá, định hướng, kết luận...)
 - Xác định hình thái/ loại hình kiến trúc môi trường cảnh quan phù hợp với vị trí nghiên cứu (đạng tuyến, tập trung, hỗn hợp...)
 - Định hướng/ thiết kế các chi tiết về trang thiết bị kỹ thuật môi trường đô thị
 - Đề xuất, định hướng vận hành và hiện thực hóa các yếu tố về quản lý.

Nội dung 3 (Đánh giá kết quả)

Xuất phát từ mục đích và yêu cầu của môn học nên đồ án được đánh giá kết quả trên các nội dung sau:

- Cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu, các đóng góp lý luận cho thực tiễn.
- Cách triển khai phương pháp nghiên cứu
- Hệ thống sơ đồ bản vẽ và các số liệu thống kê đạt được (gồm các bản vẽ đề xuất)
 - * Nội dung các đề tài cụ thể có thể sử dụng trong lĩnh vực kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị:

Chủ đề 1: Kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị nghiên cứu theo dạng tuyến

Ví dụ: Thiết kế kiến trúc cảnh quan tuyến phố Trần Hưng Đạo (đoạn từ cầu Gia Hội đến cầu Phú Xuân)

Chủ đề 2: Kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị nghiên cứu theo dạng tập trung

Ví dụ: Tổ chức kiến trúc và môi trường cảnh quan công viên ven sông Hương – Công viên 3/2

Chủ đề 3: Kiến trúc và môi trường cảnh quan đô thị nghiên cứu theo hướng bảo tồn và phát triển

Ví dụ: Thiết kế môi trường kiến trúc cảnh quan thượng thành, Hoàng Thành, Huế

VI. Hình thức tổ chức dạy và học

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sv chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp			Thực hành, điền dã	Tự học, tự nghiên cứu		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
	Lý thuyết	4					hv sưu tầm tài liệu, bản đồ khu đất	
Tuần 2	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Chuẩn bị tư liệu				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
Tuần 3	Xử lý thông tin				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	
	Xử lý thông tin				2		hv phân tích, định hướng vấn đề nghiên cứu	

Tuần 4	Kiểm tra tiến độ đợt 1		4			hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 1 và trình bày ý đồ sơ phác	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	
Tuần 5	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn	
	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-hv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	
Tuần 6	Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể				2	-sv tiếp tục hoàn chỉnh phương án chọn -nghiên cứu chi tiết phương án chọn bao gồm cả các giải pháp kỹ thuật cần thiết	

	Kiểm tra tiến độ ĐỢT 2		4				hoàn thành hồ sơ tiến độ đợt 2 và trình bày phương án kiến trúc hoàn thiện	
Tuần 7	Thể hiện đồ án					4	hv làm việc ở nhà	
	Thể hiện đồ án					4	hv làm việc ở nhà	
Tuần 8	Nộp và bảo vệ đồ án					4		

VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 10%

- Kiểm tra – đánh giá định kỳ, bao gồm:

* Kiểm tra tiến độ nghiên cứu lần 1: 15%

* Kiểm tra tiến độ nghiên cứu lần 2: 15%

* Hoàn thành và bảo vệ đồ án: 60%

- Tiêu chí đánh giá nội dung đồ án:

* Đủ khối lượng thông tin nghiên cứu: 50% tổng điểm

* Cách tiếp cận và nghệ thuật trình bày: 20% tổng điểm

* Có sáng kiến, ý tưởng mới áp dụng vào thực tiễn: 20% tổng điểm

* Thuyết minh phương án nghiên cứu: 10% tổng điểm

- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

VIII. Tài liệu tham khảo

1. Lê Hồng Kế, *Quy hoạch môi trường đô thị và phát triển đô thị bền vững*, 2009
2. Nguyễn Xuân Ninh, *Thiết kế đô thị*, Tài liệu giáo trình môn học, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2009
3. Kim Quảng Quân (Đặng Thái Hòa dịch), *Thiết kế đô thị có minh họa*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2000

4. Hàn Tất Ngạn, *Kiến trúc cảnh quan đô thị*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1996
5. Hàn Tất Ngạn, *Kiến trúc cảnh quan*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2003
6. Đỗ Hậu - Phạm Kim Giao, *Xã hội học đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2001
7. Nguyễn Huy Côn, *Kiến trúc và môi sinh*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2004
8. Nguyễn Thị Thanh Thủy, *Tổ chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 1997
9. Võ Đình Diệp, Việt Hà Ngọc Giã, Nguyễn Hà Cường, *Kiến trúc nhỏ, tiểu phẩm, tiểu cảnh kiến trúc quảng trường thành phố*, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2009
10. Đàm Thu Trang, *Thiết kế kiến trúc cảnh quan khu ở*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2009
11. Jan Gehl (KTS Lê Phục Quốc dịch), *Cuộc sống giữa những công trình kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, Hà Nội, 2009
12. Kevin Lynch, *Image of city*, The MIT press, Boston, Jersey city, Los Angeles, USA, 1960
13. Roger Trancik, *Finding Lost Space – Theories of Urban Design*, Van Nostrand Company, New York, USA, 1986